

Pháp luật

VÌ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM!

CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM



SỐ 81
(9.986)
22/3/2026

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1985

CHỦ NHẬT

<https://baophapluat.vn>

Phát triển nền kinh tế tri thức trong kỷ nguyên mới

● Nguồn: ST

Trang: 4+5+6+7

PHÁT HÀNH CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN TRÊN TOÀN QUỐC - GIÁ: 7.300Đ

Thấu hiểu người lao động - nền tảng cho chính sách lao động bền vững

Khi môi trường làm việc quan trọng hơn tiền lương, khi hàng triệu người lao động đối mặt nguy cơ mất việc trong kỷ nguyên tự động hóa, khi mức sống tối thiểu vẫn chưa phản ánh đầy đủ đời sống thực tế..., những dữ liệu mới nhất về thị trường lao động đang đặt ra yêu cầu cấp thiết: Phải thấu hiểu người lao động để xây dựng chính sách lao động đúng, trúng và bền vững.



● Việc lắng nghe và thấu hiểu người lao động không chỉ giúp giải quyết những vấn đề trước mắt mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của xã hội. (Nguồn: VGP)

Người lao động đang nghĩ gì và đối diện với điều gì?

Trong bức tranh phát triển kinh tế, người lao động luôn là lực lượng trung tâm tạo ra giá trị cho xã hội. Tuy nhiên, đằng sau những con số về tăng trưởng hay năng suất lao động là những câu chuyện rất đời thường: áp lực công việc, thu nhập chưa ổn định, nỗi lo về an sinh xã hội và tương lai nghề nghiệp.

Những khảo sát gần đây về thị trường lao động Việt Nam cho thấy nhiều tín hiệu đáng suy ngẫm. Người lao động ngày càng coi trọng môi trường làm việc và sự ổn định hơn thu nhập; tình trạng đóng bảo hiểm xã hội chưa phản ánh đúng thu nhập thực tế vẫn còn phổ biến; nhiều nghề nghiệp có nguy cơ biến mất trong tương lai gần do tác động của công nghệ...

Cụ thể, Báo cáo “Thị trường việc làm Việt Nam trong bối cảnh mới” là kết quả khảo sát hơn 1.000 lao động và nhà tuyển dụng trên toàn quốc do Cốc Cốc Research phối hợp với Việc làm 24h thực hiện mới đây cho thấy, 76,9% người lao động tham gia khảo sát cho hay sẵn sàng đánh đổi thu nhập để đổi lấy môi trường làm việc lành mạnh hơn. Số liệu này cho thấy trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, phần lớn người lao động vẫn định nghĩa “ổn định” trước hết là ổn định tài chính - thu nhập rõ ràng và được chi trả đúng hạn. Môi trường, văn hóa và sức khỏe tinh thần đang trở thành một trong những tiêu chí then chốt trong lựa chọn và gắn bó nghề nghiệp. Môi trường làm việc độc hại (toxic văn hóa), đồng nghiệp không phù hợp; địa điểm và thời gian làm việc; công ty tái cơ cấu, công việc không ổn định... khiến người lao động tìm đến việc làm mới.

Bên cạnh yếu tố vật chất, công việc ổn định trong năm 2026 được người lao động đánh giá là phải gắn với mục tiêu rõ ràng, an toàn tâm lý trong môi trường làm việc và khả năng được nâng cấp kỹ

năng để không bị tụt lại trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng.

Một thực tế đáng lo ngại khác là theo Báo cáo Lương & Thị trường Lao động 2026 do Navigos Group thực hiện, cách xác định căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động hiện nay có sự khác biệt đáng kể giữa các doanh nghiệp. Dữ liệu khảo sát phản ánh thực trạng nhiều người lao động chưa được đóng BHXH tương xứng với thu nhập thực tế, dù đây là chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật. Cụ thể, 43,14% người lao động được doanh nghiệp đóng BHXH trên một mức lương cố định thấp hơn thu nhập thực tế. Trong khi đó, 38,30% cho biết BHXH của họ được đóng trên toàn bộ thu nhập gộp hàng tháng. Phần còn lại rơi vào các nhóm có mức đóng thấp hơn hoặc không được tham gia BHXH.

Ngoài 2 nhóm chính nêu trên, vẫn có 10,68% người lao động chỉ được doanh nghiệp đóng BHXH theo mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng. Đáng chú ý, 4,78% người tham gia khảo sát cho biết không được đóng BHXH.

Lý giải nguyên nhân, trong nhiều trường hợp, mức lương được doanh nghiệp khai báo để đóng BHXH thấp hơn so với thu nhập thực nhận của người lao động. Điều này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau: doanh nghiệp muốn giảm chi phí đóng bảo hiểm, cơ chế tiền lương chưa minh bạch, hoặc bản thân người lao động chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi lâu dài của mình. Hệ quả là khi người lao động nghỉ hưu hoặc gặp rủi ro như tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mức hưởng bảo hiểm sẽ thấp hơn đáng kể so với mức thu nhập thực tế trước đó và quyền lợi an sinh của họ trong tương lai có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

Bên cạnh những vấn đề hiện tại, người lao động còn phải đối mặt với một thách thức lớn hơn trong tương lai: sự thay đổi của thị trường việc làm do tác động của

công nghệ. Nhiều nghiên cứu dự báo gần 20 nghề nghiệp có thể biến mất trong vòng 5 năm tới khi trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và công nghệ số ngày càng được ứng dụng rộng rãi. Những công việc mang tính lặp lại, ít đòi hỏi sáng tạo hoặc tư duy phân tích có nguy cơ cao bị thay thế bởi máy móc. Trong khi đó, các ngành nghề liên quan đến công nghệ, dữ liệu, sáng tạo và quản lý hệ thống sẽ ngày càng được ưu tiên. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu cấp bách về đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động. Nếu không được chuẩn bị kịp thời, nhiều người lao động có thể rơi vào tình trạng mất việc hoặc buộc phải chuyển đổi nghề nghiệp trong thời gian ngắn...

Từ “52,4 triệu người lao động cần được lắng nghe” đến “bước tiến mới trong xây dựng chính sách”

Trong bất kỳ nền kinh tế nào, người lao động luôn là lực lượng trung tâm của sản xuất và phát triển xã hội. Họ không chỉ tạo ra của cải vật chất mà còn góp phần duy trì ổn định kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến bộ quốc gia.

Theo số liệu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, năm 2025, cả nước có 52,4 triệu người có việc làm, tăng hơn 578.000 người so với năm trước. Đây là lực lượng lao động không lồ, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhiều vấn đề của thị trường lao động không chỉ nằm ở việc làm hay tiền lương, mà còn liên quan đến chất lượng môi trường làm việc, mức độ ổn định nghề nghiệp, hệ thống an sinh xã hội và khả năng thích ứng trước những thay đổi của nền kinh tế. Khi những yếu tố này chưa được nhìn nhận đầy đủ, người lao động dễ rơi vào tình trạng bấp bênh, thiếu an toàn và mất niềm tin vào thị trường lao động.

Bức tranh chủ đề “Người lao động đang nghĩ gì và đối diện với điều gì?” phía trên qua vài dữ liệu đã cho thấy một thực tế là

để xây dựng chính sách lao động hiệu quả, điều quan trọng nhất là hiểu rõ đời sống và tâm tư của người lao động để từ đó cải thiện môi trường làm việc, xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh và tôn trọng nhân viên; nâng cao nhận thức của cả doanh nghiệp và người lao động về tầm quan trọng của việc đóng bảo hiểm đúng mức; xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng mới, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và phát triển kỹ năng số cho người lao động cần được coi là ưu tiên trong chính sách lao động của quốc gia là rất cần thiết

Khi người lao động cảm thấy được lắng nghe và bảo vệ quyền lợi, họ sẽ có động lực làm việc và đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế. Ngược lại, nếu những vấn đề của người lao động không được nhìn nhận đầy đủ, các chính sách lao động - tiền lương có thể thiếu thực tiễn và khó phát huy hiệu quả.

Trước yêu cầu phải hiểu rõ hơn đời sống của người lao động, Chính phủ đã lần đầu tiên triển khai điều tra riêng về chi tiêu của người lao động nhằm thu thập thông tin về thu nhập, chi tiêu và điều kiện sống của người lao động trên phạm vi toàn quốc. Đây là bước đi quan trọng nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ việc hoạch định chính sách lao động và an sinh xã hội.

Hiện nay, việc xác định mức sống tối thiểu chủ yếu dựa trên Khảo sát mức sống dân cư. Tuy nhiên, khảo sát này thu thập thông tin theo hộ gia đình, chưa phản ánh đầy đủ đặc thù chi tiêu của người lao động với tư cách cá nhân trong nền kinh tế thị trường. Theo Quyết định 380/QĐ-TTg ngày 3/3 do Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc ký ban hành, Đề án xây dựng và công bố mức sống tối thiểu hằng năm đặt mục tiêu hoàn thiện phương pháp tính và nguồn số liệu phục vụ việc xác định mức sống tối thiểu của dân cư và người lao động.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Đề án là nghiên cứu xây dựng phương pháp tính và nguồn số liệu riêng để biên soạn mức sống tối thiểu của người lao động. Cơ quan chức năng sẽ rà soát phương pháp “Trị giá các nhu cầu tối thiểu” (Cost of Basic Needs - CBN), trong đó xác định danh mục các mặt hàng lương thực, thực phẩm và phi lương thực, thực phẩm tối thiểu; đồng thời xây dựng tiêu chí xác định khối lượng các mặt hàng cấu thành mức sống tối thiểu của người lao động.

Đáng chú ý, Đề án yêu cầu xây dựng Phương án điều tra thí điểm chi tiêu của người lao động nhằm thu thập đầy đủ thông tin, phản ánh sát thực tế đời sống và chi tiêu của lực lượng này. Việc điều tra riêng được kỳ vọng giúp cơ quan quản lý có dữ liệu độc lập về mức chi tiêu cần thiết để bảo đảm các nhu cầu tối thiểu của người lao động. Sau giai đoạn thí điểm, từ năm 2028 Việt Nam sẽ công bố mức sống tối thiểu hằng năm, dựa trên kết quả điều tra này. Mức sống tối thiểu sẽ trở thành cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách về tiền lương, phúc lợi và bảo đảm an sinh xã hội.

Các chuyên gia đánh giá đây là bước tiến quan trọng trong việc xây dựng chính sách lao động dựa trên dữ liệu thực tế, thay vì chỉ dựa trên các chỉ số kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi mạnh mẽ, việc lắng nghe và thấu hiểu người lao động không chỉ giúp giải quyết những vấn đề trước mắt mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của xã hội. Khi người lao động được bảo vệ quyền lợi, được tạo điều kiện phát triển và được hỗ trợ thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động, họ sẽ trở thành nguồn lực mạnh mẽ thúc đẩy nền kinh tế tiến lên. Vì vậy, thấu hiểu người lao động không chỉ là yêu cầu của chính sách lao động mà còn là chìa khóa của sự phát triển bền vững.

HỒNG MINH

Kiểm soát ô nhiễm nhựa gắn với bảo tồn đa dạng sinh học



● Tác động của ô nhiễm nhựa ảnh hưởng rõ rệt đến kinh tế - xã hội, nhất là các ngành kinh tế phụ thuộc vào hệ sinh thái tự nhiên như ngư nghiệp và du lịch. (Ảnh: PV)

Ô nhiễm nhựa đang trở thành thách thức môi trường nghiêm trọng tại Việt Nam. Đặc biệt, gây tác động ngày càng lớn lên những hệ sinh thái quan trọng như rạn san hô, rừng ngập mặn, nguồn lợi thủy sản, du lịch ven biển, cũng như các cộng đồng phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên. Thực tế này cho thấy, việc giải quyết đồng thời ô nhiễm nhựa và suy giảm đa dạng sinh học không chỉ là yêu cầu cấp thiết cho môi trường mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế dài hạn.

Ô nhiễm nhựa không chỉ là vấn đề môi trường

Vừa qua, Chương trình Đối tác Hành động Toàn cầu về Nhựa (GPAP) phối hợp với Đối tác Hành động Quốc gia về Nhựa Việt Nam (NPAP) đã công bố Báo cáo “Đánh giá Ô nhiễm Nhựa - Đa dạng sinh học”. Báo cáo với sự tài trợ của Chính phủ Canada và hỗ trợ kỹ thuật từ GreenU, tích hợp dữ liệu về rò rỉ nhựa với các Khu vực Đa dạng sinh học trọng yếu (KBA) cùng các chỉ số kinh tế - xã hội nhằm xác định các “điểm nóng” sinh thái và kinh tế. Qua đó, làm rõ tác động của ô nhiễm nhựa đối với những hệ sinh thái quan trọng như rạn san hô, rừng ngập mặn, nguồn lợi thủy sản, du lịch ven biển, cũng như các cộng đồng phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên.

Theo Báo cáo, ô nhiễm nhựa tại Việt Nam không còn là vấn đề môi trường đơn lẻ mà đang trở thành một rủi ro mang tính hệ thống, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, các dịch vụ hệ sinh thái và khả năng chống chịu về kinh tế - xã hội của Việt Nam. Sự gia tăng nhanh chóng của tiêu thụ nhựa trong khi hệ thống thu gom và xử lý chưa đồng bộ đã khiến nhiều lưu vực sông lớn và vùng ven biển thành những “hành lang vận chuyển” và “điểm tích tụ” nhựa chưa được quản lý hiệu quả.

Số liệu được công bố cho thấy lượng nhựa tiêu thụ bình quân đầu người tại Việt Nam đã tăng hơn 20 lần kể từ năm 1990. Mỗi ngày, ước tính có khoảng 1.531 tấn rác nhựa thất thoát ra môi trường, trong đó khoảng 186 tấn trực tiếp đi vào các hệ sinh thái nước như sông, hồ và biển. Các hệ thống sông lớn như sông Hồng, sông Cửu Long hay sông Sài Gòn - Đồng Nai trở thành các

tuyến đường chính đưa rác nhựa từ nội địa ra đại dương.

Không chỉ xuất hiện ở các đô thị đông dân cư, rác nhựa đã lan rộng tới nhiều hệ sinh thái tự nhiên có giá trị đặc biệt. Với hơn 3.200km bờ biển, mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng các hệ sinh thái trên cạn và biển có giá trị toàn cầu, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm nhựa ở hầu hết khu vực, từ đất liền, sông, vùng châu thổ, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển, rạn san hô và bãi cát ven biển.

Báo cáo cho biết, trong tám vùng sinh thái trên cạn của Việt Nam, Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là những khu vực có rủi ro cao nhất do mật độ dân số lớn, hoạt động công nghiệp tập trung và hệ thống kênh rạch dày đặc đưa rác nhựa vào các vùng đất ngập nước, cửa sông và rừng ngập mặn. Đây cũng là những khu vực có nguy cơ cao đưa rác nhựa ra biển.

Còn trong sáu vùng sinh thái biển, các khu vực chịu rủi ro từ rác nhựa bao gồm vùng biển ven bờ Vịnh Bắc Bộ, miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và các đảo xa bờ như Côn Đảo, Phú Quốc. Những hệ sinh thái nhạy cảm như rừng ngập mặn, thảm cỏ biển và rạn san hô vừa là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật biển, vừa vô tình trở thành “bẫy” giữ lại rác nhựa, khiến các sinh cảnh này chịu rủi ro phơi nhiễm kéo dài và suy thoái.

Tác động của chất thải nhựa đối với hệ sinh thái diễn ra theo nhiều cơ chế khác nhau. Các mảnh nhựa lớn có thể phủ lấp và bào mòn trong nước, trầm tích; khiến sinh vật bị mắc kẹt, bị nuốt phải và nhiễm độc hóa học. Trong khi đó, vi nhựa xâm nhập sâu vào chuỗi thức

ăn liên quan trực tiếp đến con người, được phát hiện trong nhiều loài thủy sinh nước ngọt và biển như các loài cá và nhuyễn thể có giá trị thương mại. Nhiều nghiên cứu đã phát hiện vi nhựa trong các loài thủy sản tiêu thụ phổ biến như nghêu, sò, hào, vẹm và cá biển nhỏ. Thậm chí một số nghiên cứu ghi nhận 100% mẫu hào, vẹm, cá được phân tích đều có chứa vi nhựa.

Một nguy cơ khác là “ngư cụ ma” - các loại lưới, dây câu và dụng cụ đánh bắt bị bỏ lại hoặc thất lạc trên biển. Những ngư cụ tạo rủi ro nghiêm trọng cho các loài rùa biển, thú biển và chim biển, đặc biệt tại các sinh cảnh như rạn san hô, thảm cỏ biển và đất ngập nước. Các tác động này cộng hưởng với biến đổi khí hậu, khai thác quá mức và ô nhiễm hữu cơ làm suy giảm khả năng chống chịu của hệ sinh thái.

Ngoài khía cạnh sinh thái, ô nhiễm nhựa còn ảnh hưởng rõ rệt đến kinh tế - xã hội, nhất là các ngành kinh tế phụ thuộc vào hệ sinh thái tự nhiên như ngư nghiệp và du lịch. Đối với ngư dân và các hộ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, rác nhựa làm chi phí tăng cao do ngư cụ bị hỏng, kênh rạch bị tắc nghẽn và chất lượng nước suy giảm. Trong khi đó, các điểm du lịch nổi tiếng như Hạ Long, Đà Nẵng - Hội An, Nha Trang hay Côn Đảo, Phú Quốc có nguy cơ ảnh hưởng doanh thu và uy tín khi chất thải nhựa làm suy giảm chất lượng cảnh quan.

Báo cáo cũng chỉ ra rằng, những người thu gom phế liệu (lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hồi vật liệu tái chế và giảm rò rỉ nhựa ra môi trường) đang thu hồi hơn 30% lượng nhựa tái chế tại Việt Nam. Tuy nhiên, họ thường phải làm việc trong điều kiện

thiếu an toàn, thiếu bảo đảm xã hội và đứng trước nguy cơ bị gạt ra ngoài khi cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và hệ thống tái chế chính thức ngày càng được mở rộng và chuẩn hóa.

Bên cạnh đó, bất bình đẳng giới cũng là một vấn đề đáng lưu ý khi phụ nữ và trẻ em thường gánh vác phần lớn công việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải với mức thù lao thấp hoặc không được trả công. Trong khi họ lại ít có cơ hội tham gia và tác động đến các quyết định chính sách, quy hoạch liên quan đến quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Ba trụ cột kiểm soát ô nhiễm nhựa gắn với bảo tồn đa dạng sinh học

Những phát hiện trong Báo cáo cho thấy, ô nhiễm nhựa không chỉ là vấn đề môi trường, mà còn gắn chặt với câu chuyện sinh kế, công bằng xã hội và phát triển bền vững. Đáng chú ý, không chỉ dừng lại ở phạm vi trong nước, Báo cáo còn chỉ ra các dòng chảy nhựa xuyên biên giới, tình trạng suy thoái sinh cảnh và những khoảng trống trong chính sách hiện hành.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều bước tiến trong hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến quản lý nhựa. Đơn cử như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã đưa vào cơ chế EPR, lộ trình hạn chế nhựa dùng một lần và mô hình kinh tế tuần hoàn. Tuy vậy, việc triển khai trên thực tế vẫn còn nhiều thách thức.

Theo bà Khadija Jarik - Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Canada tại Việt Nam, việc giải quyết đồng thời ô nhiễm nhựa và suy giảm đa dạng sinh học không chỉ là ưu tiên môi trường mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế dài hạn. Bà cũng khẳng định sự cần thiết của cách tiếp cận tích hợp trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm và mất đa dạng sinh học có mối liên hệ chặt chẽ.

Đồng quan điểm, ông Jeet Kar - Trưởng nhóm Chiến lược và Chính sách của Chương trình GPAP (Diễn đàn Kinh tế Thế giới) cho rằng, Báo cáo đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong nhận thức về ô nhiễm nhựa. Theo ông, đây không chỉ là vấn đề quản lý chất thải, mà là một thách thức mang tính hệ thống, tác động trực tiếp đến đa dạng sinh học, các dịch vụ hệ sinh thái và sinh kế của con người. Trong bối cảnh hơn một nửa GDP toàn cầu phụ thuộc vào thiên nhiên, suy giảm đa dạng sinh học do ô nhiễm nhựa đang đặt ra những rủi ro nghiêm trọng không chỉ về môi trường mà còn về kinh tế.

Từ các phát hiện này, Báo cáo đề xuất ba trụ cột hành động nhằm kiểm soát ô nhiễm nhựa gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Bao gồm kiểm soát nguồn phát thải và ngăn chặn rò rỉ nhằm giảm thiểu dòng chảy nhựa ngay từ đầu vào; thúc đẩy kinh tế biển xanh gắn với giảm nhựa trong các ngành kinh tế biển như ngư nghiệp và du lịch; tăng cường bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái dựa trên khoa học và sự tham gia của cộng đồng. Ngoài ra, việc giải quyết ô nhiễm nhựa cần được triển khai đồng bộ, dựa trên bằng chứng và có sự phối hợp đa bên để đạt hiệu quả bền vững.

Về mặt chính sách, nhóm nghiên cứu cũng nhấn mạnh cần công nhận chất thải nhựa như một “tác nhân xâm lấn sinh học” trong hệ thống pháp luật; tăng cường thực thi nghiêm các quy định EPR và lệnh cấm liên quan; thiết lập vùng không xả thải quanh các khu bảo tồn biển; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật đối với ngư cụ và lồng ghép nguyên tắc bình đẳng giới cũng như chuyển dịch công bằng trong toàn bộ quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI:

Khi thể chế được “mở đường”, công nghệ được “trao quyền” và con người được “trao cơ hội”

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt và chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, việc phát triển kinh tế tri thức không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là cơ hội lịch sử để Việt Nam bứt phá. Từ hệ thống nghị quyết mang tính chiến lược của Đảng đến những bước đi kịp thời của Quốc hội, có thể thấy một nền tảng pháp lý đồng bộ, hiện đại và ngày càng hoàn thiện đang được thiết lập, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học - công nghệ. Tuy nhiên, để các chủ trương đó thực sự đi vào cuộc sống, yếu tố quyết định vẫn là con người, đặc biệt là đội ngũ trí thức, nhà khoa học và nguồn nhân lực chất lượng cao.



● Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, phát triển kinh tế tri thức không còn là lựa chọn, mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với mọi quốc gia muốn duy trì tăng trưởng nhanh và bền vững. (Ảnh minh họa - Nguồn: VOV)

Tại sao cần phát triển kinh tế tri thức trong kỷ nguyên mới?

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, phát triển kinh tế tri thức không còn là lựa chọn, mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với mọi quốc gia muốn duy trì tăng trưởng nhanh và bền vững. Khi các nguồn lực truyền thống như tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ dần suy giảm lợi thế, tri thức, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo nổi lên như những động lực cốt lõi tạo ra giá trị gia tăng. Đây chính là nền tảng để chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, từ khai thác sang sáng tạo, từ gia công sang làm chủ công nghệ.

Trong kỷ nguyên số, các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị và phân phối. Những quốc gia nắm bắt được xu thế này sẽ có khả năng tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, từ đó nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đối với các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, kinh tế tri thức còn mở ra cơ hội “đi tắt, đón đầu”, rút ngắn khoảng cách công nghệ và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy những hạn chế không nhỏ. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa thực sự dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; tỷ trọng đóng góp của khoa học - công nghệ vào tăng trưởng còn khiêm tốn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Những “điểm nghẽn” này nếu

không được tháo gỡ kịp thời sẽ khiến nền kinh tế khó bứt phá và dễ rơi vào bẫy thu nhập trung bình.

Do đó, yêu cầu đặt ra là phải đồng bộ các giải pháp, từ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh giáo dục và đào tạo kỹ năng số, đến đầu tư hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và hoàn thiện thể chế pháp lý nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo. Khi tri thức trở thành nguồn lực sản xuất chủ đạo, việc xây dựng một hệ sinh thái phát triển dựa trên công nghệ, sáng tạo và con người sẽ quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn.

Tựu trung lại, phát triển kinh tế tri thức chính là chìa khóa để Việt Nam vượt qua giới hạn của mô hình tăng trưởng truyền thống, nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia phát triển theo định hướng hiện đại, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Nền tảng pháp lý đã sẵn sàng

Trong bài viết “Phát triển nền kinh tế tri thức trong kỷ nguyên mới”, Thạc sĩ Nguyễn Thị Vân Nga - Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam khẳng định: “Khát vọng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới được cụ thể hóa bằng những “trụ cột” chính sách rõ ràng, đồng bộ và mang tính đột phá. Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định vai trò động lực quan trọng của khu vực này trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đặt nền tảng hoàn thiện thể chế, bảo đảm môi trường pháp lý minh bạch, ổn định cho phát triển.

Đặc biệt, Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đánh dấu bước chuyển căn bản về tư duy lãnh đạo coi khoa học, công nghệ là lĩnh vực hỗ trợ sang xác định đây là động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững, khẳng định quyết tâm chính trị cao nhất của Đảng, Nhà nước trong hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Đó là thông điệp rõ ràng về sự thống nhất giữa tầm nhìn và hành động, giữa hoạch định chủ trương và tổ chức thực thi.

Tinh thần khẩn trương ấy nhanh chóng được cụ thể hóa ở cấp lập pháp. Ngay sau khi Nghị quyết 57 được ban hành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết này mở ra hành lang pháp lý quan trọng nhằm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về tài chính, đầu tư, cơ chế sử dụng và đãi ngộ nhân lực; đồng thời tạo điều kiện để các mô hình mới được thử nghiệm trong môi trường thể chế linh hoạt hơn”.

Có thể thấy, không dừng lại ở từng nghị quyết riêng lẻ, một hệ thống chủ trương lớn đang được hình thành với tính liên kết chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau.

Nếu Nghị quyết 68-NQ/TW mở rộng không gian phát triển cho khu vực kinh tế tư nhân - lực lượng năng động nhất của nền kinh tế, thì Nghị quyết 66-NQ/TW tạo dựng “hạ tầng thể chế” minh bạch, ổn định, bảo đảm mọi hoạt động kinh tế vận hành trong khuôn khổ pháp luật hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Trên nền tảng đó, Nghị quyết 57-NQ/TW đóng vai trò “đòn bẩy chiến lược”, thúc đẩy khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực cốt lõi, dẫn dắt tăng trưởng.

Sự kết hợp giữa ba trụ cột: thể chế - thị trường - công nghệ không chỉ thể hiện tư duy phát triển toàn diện mà còn phản ánh bước chuyển mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên, lao động sang mô hình dựa trên tri thức, đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó, việc Quốc hội kịp thời ban hành Nghị quyết 193/2025/QH15 đã tạo ra cơ chế thử nghiệm linh hoạt, cho phép các chính sách mới được triển khai nhanh chóng, giảm thiểu độ trễ giữa chủ trương và thực tiễn. Đây chính là yếu tố then chốt để các ý tưởng sáng tạo, các mô hình kinh tế mới có thể được “ươm mầm” và phát triển trong môi trường pháp lý thuận lợi.

Nhìn tổng thể, sự đồng bộ từ định hướng của Đảng đến hành động lập pháp của Quốc hội đã cho thấy một bức tranh rõ nét: nền tảng pháp luật cho phát triển kinh tế tri thức trong kỷ nguyên mới không chỉ đã hình thành, mà còn đang được hoàn thiện theo hướng mở, linh hoạt và thúc đẩy đổi mới, sẵn sàng tạo bứt phá cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Hiện tài là nguyên khí của quốc gia

Tuy nhiên, cũng theo Thạc sĩ Nguyễn Thị Vân Nga, chính sách dù đúng và trúng đến đâu cũng chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được triển khai bởi đội ngũ đủ năng lực và tâm huyết. Trong tiến trình đó, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ và doanh nhân đổi mới sáng tạo chính là lực lượng nòng cốt, vừa là chủ thể sáng tạo tri thức mới, vừa là cầu nối đưa tri thức vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và quản trị quốc gia.

Thời gian qua, đội ngũ trí thức Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng. Từ con số vài trăm kỹ sư, bác sĩ sau khi đất nước giành được độc lập, đến nay, nước ta có thêm hàng triệu người có trình độ đại học và trên đại học, trong đó có gần 7.000 giáo sư và phó giáo sư đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học...

“Trong lịch sử của dân tộc ta, trí thức luôn là lực lượng sáng tạo quan trọng, có những đóng góp to lớn vào sự phát triển của đất nước, của dân tộc. Nhân dân ta luôn có truyền thống trân trọng, tôn vinh và tự hào về đội ngũ trí thức, khẳng định trí thức là những người tiêu biểu cho trí tuệ dân tộc, “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Nối tiếp truyền thống đó, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định vị trí quan trọng và vai trò ngày càng to lớn của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn có những chủ trương, quyết sách phù hợp, kịp thời để tập hợp, đoàn kết, xây dựng đội ngũ trí thức, phát huy mạnh mẽ vai trò của trí thức, tạo động lực thúc đẩy sự cống hiến, sáng tạo của trí thức. Đặc biệt, từ khi phát động và từng bước làm sâu sắc thêm công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách cụ thể, tạo điều kiện cho sự phát triển và phát huy vai trò của trí thức trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Các nghị quyết, chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ... đã tạo động lực thúc đẩy lao động sáng tạo và sự cống hiến của đội ngũ trí thức nước ta”, theo Thạc sĩ Nguyễn Thị Vân Nga.

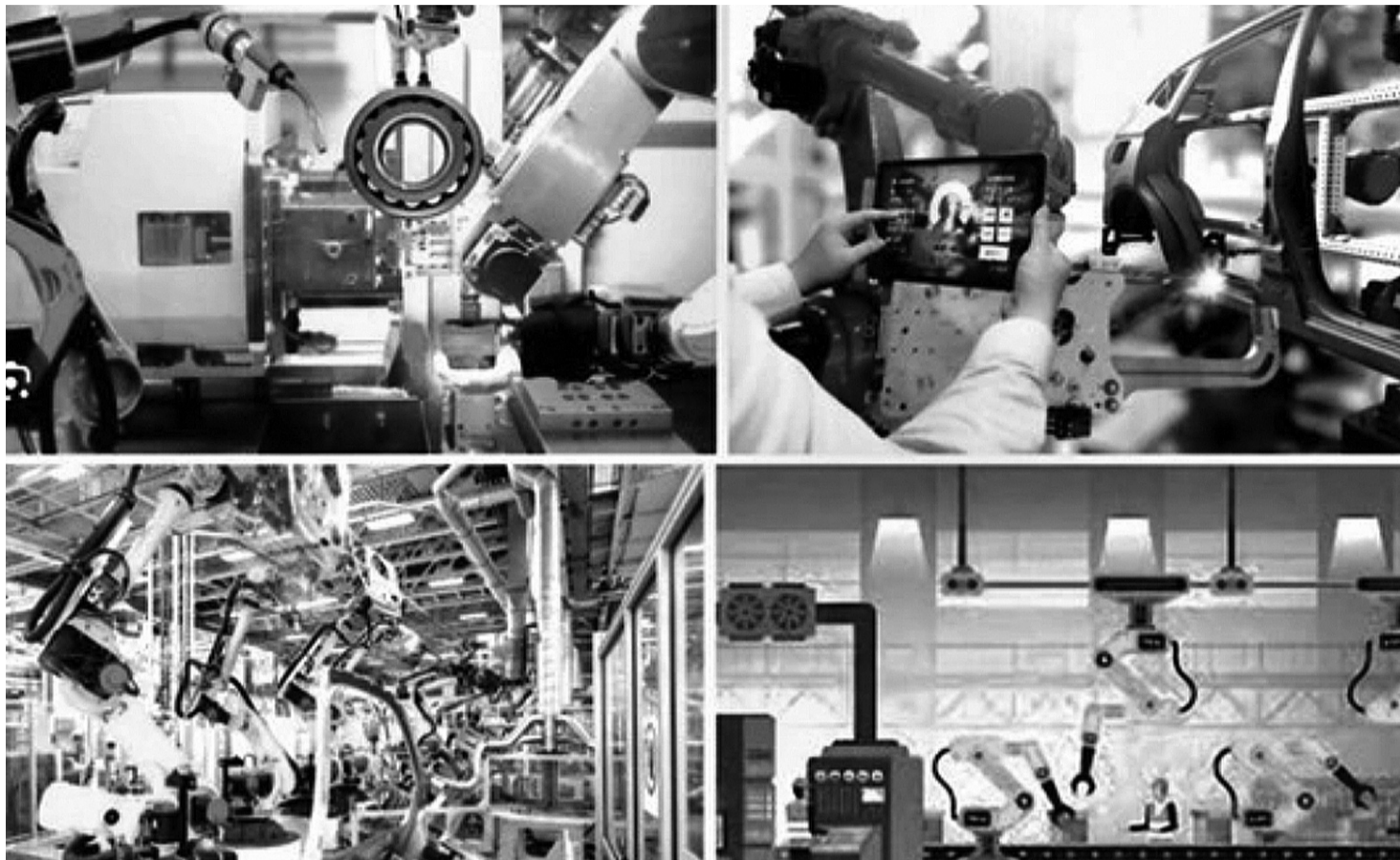
Vì vậy, cùng với hoàn thiện thể chế, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng cơ chế trọng dụng nhân tài, tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi, bảo đảm quyền tự chủ, khuyến khích dấn thân và chấp nhận rủi ro trong đổi mới sáng tạo. Từ khát vọng đến hành động, từ nghị quyết đến cơ chế cụ thể, một hệ sinh thái phát triển dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang từng bước hình thành. Đó chính là nền tảng để Việt Nam bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, Thạc sĩ Nguyễn Thị Vân Nga nhấn mạnh.

Kết

Có thể khẳng định rằng, khi thể chế được “mở đường”, công nghệ được “trao quyền” và con người được “trao cơ hội”, nền kinh tế tri thức sẽ không chỉ là mục tiêu, mà trở thành động lực thực chất cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Đây chính là nền tảng để Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, vượt qua bẫy thu nhập trung bình và khẳng định vị thế trong kỷ nguyên phát triển mới. **HỒNG MINH**

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Phát triển kinh tế tri thức - Nhận diện “điểm nghẽn” để phát triển



● Nền kinh tế dựa trên tri thức khoa học và công nghệ đang trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững. (Ảnh: Bộ KH&CN)

Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới, trong đó kinh tế tri thức ngày càng trở thành xu thế tất yếu của tiến trình phát triển. Trong kỷ nguyên số, tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà đã trở thành nguồn lực quan trọng tạo ra giá trị gia tăng cao, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Để tận dụng cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc phát triển khoa học, công nghệ và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ đang được xác định là nhiệm vụ cấp thiết của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Sử dụng nền tảng thể chế chính sách để nhận diện “điểm nghẽn”

Trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn có những chủ trương, chính sách kịp thời nhằm tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức - lực lượng nòng cốt trong phát triển khoa học, công nghệ và tri thức xã hội. Thời gian gần đây, các nghị quyết về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và phát triển nguồn nhân lực đã góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, đồng thời hình thành nền tảng quan trọng cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức.

Trong đó, một loạt nghị quyết quan trọng của Trung ương tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chiến lược phát triển quốc gia. Điển hình, Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy lãnh đạo: từ việc coi khoa học và công nghệ là lĩnh vực hỗ trợ sang xác định đây là động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững. Việc ban hành Nghị quyết 57 không chỉ thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ mà còn gửi đi thông điệp rõ ràng về sự thống nhất giữa tầm nhìn chiến lược và hành động thực tiễn. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình phát triển, gắn trực tiếp với các mục tiêu nâng cao năng suất, thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng nền kinh tế tri thức.

Tinh thần khẩn trương này nhanh chóng được cụ thể hóa ở cấp lập pháp. Ngay sau khi Nghị quyết 57 được ban

hành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết này mở ra hành lang pháp lý quan trọng để khơi thông nguồn lực, tháo gỡ những “điểm nghẽn” về cơ chế tài chính, đầu tư và sử dụng nhân lực khoa học - công nghệ, đồng thời tạo điều kiện để thử nghiệm các mô hình phát triển mới trong một môi trường thể chế linh hoạt hơn.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh khu vực kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đặt nền tảng hoàn thiện thể chế, bảo đảm môi trường pháp lý minh bạch, ổn định cho phát triển. Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước cũng xác định: Kinh tế nhà nước phải tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ toàn cầu ngày càng gay gắt, việc làm chủ các công nghệ lõi và công nghệ chiến lược đang trở thành yếu tố then chốt giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai khoa học và công nghệ tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là tình trạng

phân tán nguồn lực và quy mô các nhiệm vụ nghiên cứu còn nhỏ lẻ.

Từ năm 2025, nguồn lực ngân sách dành cho lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được tăng cường cả về quy mô và tỷ trọng trong tổng chi ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, nếu cơ chế quản lý và phân bổ nguồn lực không được điều chỉnh phù hợp, nguồn lực gia tăng này có thể chưa phát huy hết hiệu quả chiến lược. Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, thực tiễn triển khai trong giai đoạn 2021 - 2024 cho thấy một số hạn chế đáng chú ý trong hệ thống quản lý chương trình khoa học và công nghệ. Trước hết là vấn đề phân bổ nguồn lực. Tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ vẫn ở mức thấp, thường dưới 0,1%. Mức đầu tư này thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia có nền khoa học - công nghệ phát triển, dẫn tới quy mô đầu tư cho từng nhiệm vụ còn nhỏ và khó tạo ra những dự án nghiên cứu có tầm ảnh hưởng lớn.

Một vấn đề khác là cơ cấu đầu tư cho hạ tầng khoa học và công nghệ chưa thực sự tương xứng với yêu cầu phát triển. Nhiều phòng thí nghiệm và cơ sở nghiên cứu chưa được nâng cấp đồng bộ, thiếu trang thiết bị hiện đại. Trong khi đó, phần lớn nguồn lực vẫn tập trung vào hoạt động nghiên cứu, còn tỷ lệ dành cho đổi mới sáng tạo, thương mại hóa công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Điều này khiến quá trình chuyển đổi kết quả nghiên cứu thành sản phẩm và ứng dụng trong thực tiễn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Ngoài ra, sự tham gia của khu vực doanh nghiệp trong đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) vẫn còn khiêm tốn. Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp vào tổng chi cho R&D tại Việt Nam chưa cao so với nhiều quốc gia phát triển. Điều này khiến hệ thống khoa học và công nghệ vẫn phụ thuộc đáng kể vào ngân sách nhà nước, trong khi vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp - yếu tố quan trọng trong đổi mới công nghệ - chưa được phát huy đầy đủ.

Theo thống kê, trong giai đoạn 2015 - 2025, hệ thống chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã mở rộng đáng kể với 42 chương trình và gần 5.000 nhiệm vụ nghiên cứu. Tuy nhiên, phần lớn các nhiệm vụ này có quy mô nhỏ và phân tán, chủ yếu giải quyết những vấn đề nghiên cứu hẹp, nên khó tạo ra sản phẩm công nghệ có tác động lớn đối với nền kinh tế. Trong khi đó, danh mục công nghệ chiến lược của quốc gia hiện bao gồm 11 nhóm công nghệ và 35 nhóm sản phẩm trọng điểm. Việc phát triển các công nghệ này đòi hỏi cách tiếp cận hoàn toàn khác so với các nhiệm vụ nghiên cứu truyền thống. Không chỉ dừng lại ở nghiên cứu khoa học, các chương trình công nghệ chiến lược còn bao gồm cả quá trình làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm, thử nghiệm và thương mại hóa. Điều này đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, cơ chế quản lý linh hoạt và sự tham gia của nhiều chủ thể, đặc biệt là doanh nghiệp.

Tái cấu trúc toàn diện hệ thống chương trình khoa học - công nghệ

Trước những hạn chế nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề xuất tái cấu trúc toàn diện hệ thống chương trình khoa học và công nghệ nhằm tập trung nguồn lực cho các công nghệ chiến lược của quốc gia. Theo định hướng này, hệ thống chương trình khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của các Bộ, ngành sẽ được tổ chức lại theo hướng tinh gọn và phân tầng chức năng thành sáu chương trình lớn. Sáu trụ cột này bao gồm: chương trình nghiên cứu cơ bản và khoa học nền tảng; chương trình phát triển công nghệ chiến lược quốc gia; chương trình đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp; chương trình hạ tầng và nhân lực khoa học - công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; và chương trình chuyển đổi số gắn với địa phương.

Trong đó, chương trình phát triển công nghệ chiến lược quốc gia được xác định là trụ cột đặc biệt quan trọng, nhằm tập trung nguồn lực giải quyết các bài toán công nghệ lớn của đất nước. Thay vì dàn trải nguồn lực cho nhiều nhiệm vụ nhỏ lẻ, cách tiếp cận mới hướng tới việc hình thành các dự án công nghệ quy mô lớn, có khả năng tạo ra tác động lan tỏa đối với nền kinh tế.

Một điểm đổi mới đáng chú ý là việc chuyển mạnh sang cơ chế đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn. Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp sẽ công bố những bài toán công nghệ quan trọng cần giải quyết, sau đó lựa chọn đơn vị thực hiện dựa trên năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm chủ công nghệ lõi. Các dự án sẽ được quản lý theo tiến độ kỹ thuật và kết quả sản phẩm thay vì chủ yếu kiểm soát chứng từ tài chính như trước đây. Cơ chế mới cũng cho phép chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học. Những dự án thất bại do rủi ro khách quan nhưng đã được triển khai đúng quy trình sẽ không phải bồi hoàn kinh phí. Cách tiếp cận này nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho các nghiên cứu đột phá, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mới có mức độ rủi ro cao. **ĐỖ TRĂNG**

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nhân tài, nguồn lực chiến lược của nền kinh tế tri thức

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao. Trong tiến trình đó, nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là yếu tố quyết định để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc phát hiện, thu hút và đặc biệt là trọng dụng nhân tài đang trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển quốc gia. Nhân tài không chỉ là lực lượng nòng cốt của hệ sinh thái khoa học - công nghệ mà còn là những người dẫn dắt các ngành công nghiệp chiến lược, tạo ra động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

Ngày 12/3, Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số nhằm rà soát việc triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị.

Sau hơn một năm thực hiện nghị quyết, nhiều nền móng quan trọng cho hệ sinh thái khoa học - công nghệ và chuyên đổi số quốc gia đã dần được hình thành. Nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển đất nước ngày càng được nâng cao trong toàn hệ thống chính trị cũng như trong cộng đồng xã hội. Nhiều Bộ, ngành và địa phương đã chủ động lồng ghép các mục tiêu về khoa học - công nghệ và chuyên đổi số vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với đó, khung khổ thể chế trong lĩnh vực này cũng từng bước được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

Tuy nhiên, Tổng Bí thư nhấn mạnh việc triển khai trong thời gian tới cần chuyển từ tư duy hoàn thành nhiệm vụ sang tạo ra các kết quả cụ thể, có thể đo lường và đánh giá rõ ràng. Nguồn lực phải được tập trung cho những nhiệm vụ trọng điểm và những bài toán lớn có tác động chiến lược đối với sự phát triển của đất nước.

Một bước tiến quan trọng trong chính sách trọng dụng nhân tài là việc Quốc hội thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo với nhiều cơ chế đãi ngộ vượt trội. Theo quy định mới, các nhà khoa học và chuyên gia có thể thỏa thuận tiền lương không giới hạn trần, được thưởng tối đa 6 tháng lương mỗi năm và nhận hỗ trợ ban đầu lên tới 200 triệu đồng đối với chuyên gia trong nước và 500 triệu đồng đối với chuyên gia nước ngoài.

Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ toàn diện như chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ học tập cho con, ưu đãi nhà ở và tạo điều kiện thuận lợi về xuất nhập cảnh cũng được bổ sung nhằm tạo môi trường làm việc ổn định cho các nhà khoa học. Đặc

TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI:

“Chìa khóa” cho khát vọng 2045



● Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Lễ kỷ niệm 80 năm ngành Bưu chính - Viễn thông và 66 năm ngành Khoa học - Công nghệ tại Hà Nội. (Nguồn: MST)

Khát vọng đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, Việt Nam đặt nhân tài vào vị trí nguồn lực chiến lược. Từ định hướng của Đảng đến các chính sách cụ thể của Nhà nước và địa phương, những cơ chế mới đang dần hình thành để thu hút, trọng dụng và phát huy sức mạnh trí tuệ Việt...

biệt, các đối tượng như tổng công trình sư, nhà khoa học trẻ tài năng hoặc nghiên cứu viên sau tiến sĩ được ưu tiên tiếp cận phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm đổi mới sáng tạo và được hỗ trợ toàn bộ kinh phí công bố quốc tế, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ. Nhân lực chất lượng cao tham gia các dự án công nghệ số trọng điểm còn được miễn thuế thu nhập cá nhân trong 5 năm đầu và hưởng chế độ lương thường cạnh tranh ở mức quốc tế.

Theo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng, để giải quyết các bài toán lớn của quốc gia trong kỷ nguyên công nghệ, Việt Nam cần thu hút tinh hoa tri thức toàn cầu, đồng thời tạo điều kiện để các nhà khoa học trong nước phát huy tối đa năng lực sáng tạo.

Xây dựng chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài

Tại cuộc gặp Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam sáng 26/11, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng khẳng định Việt Nam



● Các đại biểu tri thức trẻ toàn cầu tham quan các gian hàng tại Diễn đàn năm 2025 tại Hà Nội. (Ảnh minh họa: Đ.Hải)

có đủ cơ chế để tạo điều kiện tốt nhất cho chuyên gia về nước đảm nhận vai trò tổng công trình sư, đặc biệt trong các ngành công nghệ chiến lược.

Những tổng công trình sư này được kỳ vọng dẫn dắt các nhiệm vụ lớn: giải pháp chống thiên tai, bão lũ, trượt lở đất; xử lý ngập úng, giao thông, ô nhiễm ở các đô thị lớn; phát triển năng lượng mới; xây dựng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; hay thúc đẩy hệ sinh thái AI, bán dẫn, an ninh mạng.

Phó Thủ tướng cũng đề nghị các chuyên gia tăng cường phân biện chính sách, hỗ trợ xây dựng chiến lược và kết nối nguồn lực quốc tế cho Việt Nam. Bộ KH&CN được yêu cầu bổ sung các lĩnh vực mới như máy tính lượng tử, thao trường an ninh mạng; Bộ Tài chính nghiên cứu cơ chế tài chính đặc thù cho R&D chiến lược và chấp nhận rủi ro nghiên cứu.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhiều lần khẳng định Việt Nam đang đối diện những bài toán đủ lớn và đủ khó, từ năng

lượng mới, biến đổi khí hậu đến chip bán dẫn, an ninh mạng, AI. Trong khi đó, lực lượng nghiên cứu trong nước chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, 80% còn lại phụ thuộc vào hợp tác quốc tế.

“Việt Nam không thể “hóa rồng, hóa hổ” nếu không sử dụng được tinh hoa của nhân loại”, ông nhấn mạnh, đồng thời cho rằng mục tiêu của hợp tác quốc tế không chỉ là chuyển giao công nghệ, mà còn là nâng cao năng lực nội sinh. Tinh thần này phù hợp với xu hướng toàn cầu: quốc gia đi sau buộc phải đi nhanh và đi nhanh chỉ có thể bằng cách thu hút tri thức toàn cầu mang công nghệ về, mang nhân tài về, mang chuẩn mực quốc tế về để Việt Nam tự lớn mạnh. Đây không chỉ là chính sách thu hút nhân lực, mà là sự chuyển đổi nhận thức: nhà khoa học không phải người “đứng phía sau”, mà trở thành lực lượng kiến tạo, chủ trì, chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ chiến lược.

Đề cụ thể hóa các định hướng chiến lược của Đảng, Chính phủ đã

ban hành Nghị quyết 41/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV. Chương trình xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và phát huy mạnh mẽ nguồn lực con người.

Trong chương trình hành động của Chính phủ, việc đổi mới quản lý nhân sự khu vực công cũng được xác định là một nhiệm vụ quan trọng. Theo đó, các cơ quan chức năng sẽ hoàn thiện đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả.

Chính phủ cũng yêu cầu hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng và trọng dụng nhân tài vào làm việc trong khu vực công. Mục tiêu là xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản trị hiện đại và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Song song với đó, các cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cũng sẽ được tiếp tục hoàn thiện.

Để triển khai các nhiệm vụ trên, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài. Chiến lược này dự kiến hoàn thiện vào năm 2027 và sẽ tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn phục vụ phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Một điểm mới đáng chú ý là nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư, cho phép các chuyên gia và nhà khoa học linh hoạt tham gia các dự án của Nhà nước mà không bị ràng buộc bởi các thủ tục hành chính truyền thống. Song song với khu vực dân sự, Chính phủ cũng ban hành nhiều chính sách nhằm thu hút nhân tài vào Quân đội nhân dân Việt Nam, với các chế độ đãi ngộ về tiền lương, phụ cấp và hỗ trợ nhà ở.

Những cơ chế này cho thấy Việt Nam đang từng bước xây dựng một hệ thống chính sách toàn diện nhằm thu hút, giữ chân và phát huy nguồn lực trí tuệ. Khi nhân tài được đặt vào vị trí trung tâm, khi đất nước trao quyền, trao niềm tin và tạo điều kiện tốt nhất, Việt Nam hoàn toàn có thể bước vào kỷ nguyên phát triển dựa trên tri thức, kỷ nguyên những tổng công trình sư sẽ dẫn dắt quốc gia vươn mình mạnh mẽ.

Trong kỷ nguyên cạnh tranh tri thức, lợi thế của mỗi quốc gia không còn chỉ nằm ở tài nguyên hay quy mô thị trường mà ở khả năng phát hiện, nuôi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Khi những rào cản về cơ chế dần được tháo gỡ và môi trường sáng tạo ngày càng được mở rộng, nguồn lực trí tuệ sẽ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển. Đó cũng chính là nền tảng để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045. NGUYỆT THƯƠNG

Chính sách nổi bật dành cho nhân tài khoa học - công nghệ

- Thỏa thuận tiền lương không giới hạn trần đối với chuyên gia khoa học - công nghệ.
- Thưởng tối đa 6 tháng lương mỗi năm theo kết quả nghiên cứu.
- Hỗ trợ ban đầu 200 triệu đồng cho chuyên gia trong nước, 500 triệu đồng cho chuyên gia nước ngoài.
- Miễn thuế thu nhập cá nhân 5 năm đối với nhân lực tham gia dự án công nghệ số trọng điểm.
- Hỗ trợ 100% kinh phí công bố quốc tế và đăng ký sở hữu trí tuệ.
- Ưu tiên tiếp cận phòng thí nghiệm trọng điểm và trung tâm đổi mới sáng tạo.

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Đầu tư cho giáo dục để kiến tạo nguồn nhân lực chất lượng cao



● Trên các bảng xếp hạng quốc tế, học sinh Việt Nam có thành tích nổi bật. (Ảnh minh họa - Nguồn: TDA)



● Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ngành Giáo dục Việt Nam vẫn còn những "điểm nghẽn" cần khơi thông. (Ảnh minh họa: N.H)

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, giáo dục không chỉ trở thành nền tảng phát triển con người, mà còn là động lực cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc đầu tư đủ mạnh, có chiến lược dài hạn vào lĩnh vực này nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học và công nghệ chính là con đường tất yếu để đưa đất nước phát triển bền vững.



● Ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực then chốt như khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học để bắt nhịp xu hướng thế giới. (Ảnh minh họa: N.H)

Nâng cao chất lượng giáo dục, tháo gỡ những "điểm nghẽn"

Giáo dục từ lâu đã được xem là nền tảng của mọi sự phát triển. Một quốc gia muốn tiến nhanh, tiến vững không thể thiếu một hệ thống giáo dục tiên tiến, toàn diện và thích ứng với thời đại. Trong bối cảnh kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp mới, vai trò của giáo dục càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Nhiều năm qua, Việt Nam luôn duy trì mức chi ngân sách cho giáo dục ở nhóm cao so với khu vực. Giai đoạn 2011 - 2020, chi tiêu cho giáo dục và đào tạo dao động khoảng 17 - 18% tổng chi ngân sách nhà nước, tương đương khoảng 4,9% GDP. Dự kiến, tổng các nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035 khoảng 405.460 tỷ đồng. Đây là mức tương đối cao nếu so với nhiều quốc gia đang phát triển, thể hiện sự ưu tiên rõ rệt của Nhà nước đối với lĩnh vực này.

Ở mặt khác thành tựu, giáo dục Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực. Ví dụ như tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% năm 2010 lên khoảng 67% vào năm 2022 - 2023. Trên các bảng xếp hạng quốc tế, học sinh Việt Nam có thành tích nổi bật, thậm chí vượt qua nhiều quốc gia phát triển về các kỹ năng đọc, toán và khoa học. Điều này chứng tỏ hiệu quả nhất định của các chính sách đầu tư cho giáo dục.

Tuy nhiên, phía sau những con số tích cực vẫn tồn tại nhiều "điểm nghẽn" đáng lo ngại. Theo Luật Giáo dục 2019, mục tiêu đặt ra là chi ngân sách cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Thực tế trong

nhiều năm chỉ đạt từ 15,7% đến dưới 19%. Tỷ lệ chi cho giáo dục có năm chưa đạt 20%; cơ cấu chi nặng về chi thường xuyên (bình quân 10 năm, chi thường xuyên chiếm khoảng 82,4%, chi đầu tư chỉ 17,6%); chi cho giáo dục đại học rất thấp, năm 2024 chỉ khoảng 0,61% tổng chi ngân sách nhà nước.

Đặc biệt, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý, nhất là ở giáo dục đại học, nơi trực tiếp tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Chia sẻ với truyền thông, TS Nguyễn Thị Phương, Trưởng Khoa Chính trị và Luật - Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP HCM, thực tiễn cho thấy hệ thống giáo dục, đặc biệt giáo dục đại học hiện nay vẫn tồn tại những vấn đề. Trong đó, thể chế và mô hình quản trị chưa theo kịp yêu cầu tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; cơ chế tài chính, đầu tư và huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế; chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học và cán bộ quản lý chưa tạo được đột phá về đãi ngộ và thu hút nhân tài. Bên cạnh đó, liên kết giữa đại học - doanh nghiệp - địa phương, hoạt động chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa hình thành được hệ sinh thái đồng bộ; chuyển đổi số và quốc tế hóa chưa phát huy đầy đủ vai trò dẫn dắt trong giảng dạy, nghiên cứu và quản trị đại học.

Trong vài năm trở lại đây, mức đầu tư bình quân cho mỗi sinh viên còn thấp. Điều này dẫn đến hạn chế về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, cũng như chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Mặt khác, sự chênh lệch giữa các vùng miền vẫn còn rõ rệt. Dù chiến lược phát triển giáo dục hướng tới mục tiêu công bằng và bình đẳng trong tiếp cận,

nhưng thực tế tại nhiều khu vực nông thôn, miền núi, điều kiện học tập vẫn còn khó khăn. Điều này tạo ra khoảng cách về cơ hội phát triển giữa các nhóm dân cư, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực chung của quốc gia.

Ngoài ra, hiệu quả sử dụng ngân sách cũng là vấn đề cần được nhìn nhận một cách chân thực. Mặc dù chi tiêu cho giáo dục ở mức cao, nhưng việc phân bổ nguồn lực chưa thực sự tối ưu, còn dàn trải, thiếu trọng tâm làm giảm hiệu quả đầu tư và chưa tạo được những đột phá rõ nét.

Gắn giáo dục với khoa học - công nghệ để tạo bước ngoặt phát triển

Trong thời đại hiện nay, giáo dục không thể tách rời khỏi khoa học và công nghệ. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó có giáo dục. Do đó, việc gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục, đào tạo với khoa học và công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một tín hiệu tích cực là năng lực nghiên cứu khoa học của Việt Nam đang dần được cải thiện. Bảng xếp hạng trên Times Higher Education xây dựng dựa vào dữ liệu từ 1.700 trường đại học tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, có đến 9 trường đại học của Việt Nam nằm trong 8/11 nhóm, bao gồm: kinh doanh và kinh tế, khoa học máy tính, nghiên cứu giáo dục, kỹ thuật, khoa học sự sống, y tế và sức khỏe, khoa học vật lý, khoa học xã hội. Một số cơ sở giáo dục đại học đã có ngành đào tạo lọt vào top 500 thế giới,

cho thấy tiềm năng phát triển nếu được đầu tư đúng hướng.

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, đồng thời đề ra những nhiệm vụ, giải pháp đột phá nhằm khai thông "điểm nghẽn", hiện đại hóa và chấn hưng nền giáo dục nước nhà.

Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 cũng đặt ra nhiều mục tiêu cụ thể như: tỷ lệ sinh viên đại học đạt ít nhất 33% trong nhóm tuổi 18 - 22, tăng tỷ trọng các ngành STEM lên 35%. Chương trình đặt ra 4 nhóm mục tiêu đến năm 2030. Trong đó, từng bước chuẩn hóa hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông. Tập trung nguồn lực đầu tư hướng đến xây dựng kiên cố hóa 100% trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học bộ môn, thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM. Đây là những định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu này, cần một sự chuyển đổi mạnh mẽ trong cách tiếp cận đầu tư. Trước hết, cần ưu tiên đầu tư trọng điểm cho các lĩnh vực then chốt như khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Việc tăng tỷ trọng đào tạo trong các ngành này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn thúc đẩy đổi mới sáng tạo, yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia.

Sau đó, cần phải xây dựng hệ sinh thái liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu. Một trong những yêu cầu quan trọng là đổi mới nội dung đào tạo theo hướng cập nhật kiến thức mới, tăng cường kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo. Sinh viên không chỉ học lý thuyết mà cần được tham gia vào các dự án nghiên cứu, thực tập tại doanh nghiệp, tiếp cận với công nghệ hiện đại. Hiện nay, mối liên kết này còn lỏng lẻo, dẫn đến tình trạng đào tạo chưa sát với nhu cầu thực tiễn. Khi doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình đào tạo, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận thực tế, nâng cao kỹ năng và khả năng thích ứng.

Cuối cùng là đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Đây là giải pháp quan trọng để thu hẹp khoảng cách vùng miền và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ngoài ra, cần có chính sách thu hút và giữ chân nhân tài. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu, nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định. Do đó, việc đầu tư cho con người từ đào tạo, đãi ngộ đến môi trường làm việc cần được đặt ở vị trí trung tâm.

Những con số thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã dành sự quan tâm đáng kể cho giáo dục, nhưng vẫn còn nhiều khoảng "nghẽn" cần được lấp đầy, đặc biệt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học - công nghệ. Đầu tư cho giáo dục không chỉ là chi tiêu ngân sách mà là đầu tư cho tương lai quốc gia. Khi giáo dục thực sự trở thành quốc sách hàng đầu Việt Nam sẽ có nền tảng vững chắc để bứt phá, hội nhập và phát triển bền vững trong kỷ nguyên tri thức toàn cầu.

HƯƠNG NGỌC

Miền cỏ hoa

Truyện ngắn của NGUYỄN VĂN HỌC

Xứ núi bông bành bành sương. Cả bản Bung chìm trong màn sương đặc quánh, như thể cắt ra từng miếng. Hơ tay sát ngọn lửa cho đỡ lạnh, Trọng nhờ nhân viên của ông Hừ chuẩn bị cơm cho mình. Đây là lần thứ hai Trọng đến vùng này. Lần trước, khi tới nơi thì mưa quá nhiều, anh buộc phải quay về. Trọng đi trong sự thôi thúc của sự dân thân, cũng là theo tâm nguyện của bố. Bố anh, một nghệ nhân làm tranh từ hoa cỏ khô bảo rằng, trên núi Ba Vai, có loại cỏ kỳ diệu, về ngoài giống cỏ gianh, nhưng sống dày, sắc lá xanh đậm, khô khoắn và đặc biệt, mép lá sắc như dao. Vì thế mà người dân gọi nó là cỏ xước. Khi phơi khô cỏ xước chuyển sang màu hồng phách, nếu được xử lý với muối, lá cỏ sẽ biến chuyển màu gần giống vàng - thứ kim loại quý.

Bố Trọng có một bức tranh làm từ loại cỏ kỳ diệu này, nhiều khách hỏi mua, song ông không bán. Sau nhiều ngày suy nghĩ, ông nhờ Trọng đi tìm cỏ và tìm một người...

Đam mê hội họa, một vài lần Trọng làm triển lãm chung, riêng dòng sơn mài, số tranh bán được cũng không phải ít. Thế nhưng, Trọng không biết đâu là thể mạnh của mình. Trọng vẫn thấy mình sáng tạo lờ mờ trong vùng an toàn của mình, như bao họa sĩ khác. Anh đã nhọc lòng nghĩ ngợi tìm hướng đi, đến quên mất tuổi xuân. Lúc lấy vợ, anh đã ngoài bốn mươi.

Một đêm, Trọng mơ thấy một vài người bạn tỏ vẻ khinh thường mình. Họ nhạo rằng anh theo chân bố, vốn chỉ làm một anh thợ thủ công, khéo léo chọn lựa lá cây và ghép thành tranh. Một thứ tranh chẳng đáng giá.

Lúc tỉnh lại, thấy toàn thân ướt nhẹp mồ hôi.

Ngoài đời thực, một vài lời nhận xét tranh của Trọng lờ mờ, thiếu suy tưởng, cảm xúc. Quận - một người bạn từng rất thân, giờ quay ra đố kỵ anh. Nhưng Quận càng đố kỵ, Trọng càng đối xử tốt. Minh đối xử tốt với họ, chính là phúc của mình. Năm ngoái, cuộc thi hội họa "Gió và Nước" do thành phố tổ chức, Trọng đạt giải nhất, còn Quận chỉ đạt giải ba, điều đó khiến anh bị bạn ghét. Cộng dồn tất cả, làm Trọng thấy nghi ngờ cả bản thân mình. Anh tự nhủ, mình sẽ học cỏ cây, hoa lá. Đó là những hiện vật của thiên nhiên mà không một thứ sắc màu nào sánh được, chẳng ai vẽ tranh đẹp bằng ông họa sĩ thiên nhiên. Những thứ tạo vật đó cũng chẳng bao giờ đố kỵ và tranh giành với ai. Trọng âm thầm, quyết tâm đắm vào hoa cỏ, lá cây để tìm ra một nguyên lý trong sáng tạo. Càng nghĩ, anh càng thấy bố mình có lý. Ông không cố hù, không ý vào những gì sẵn có. Ngược lại, ông luôn sáng tạo để mỗi bức tranh hoa lá khô trở nên sống động, có hồn. Vài bức của ông còn được khách trả giá cả chục nghìn đô. Hơn chục năm qua, ông đi vào đề tài chiến tranh với chất liệu là bẹ chuối khô. Bẹ chuối có lợi thế cho việc mô tả những cảnh tượng dữ dội, khung trời thăm thẳm, đầy bão tố của chiến tranh. Từng mảng bẹ chuối khi được tỉ mỉ lắp ghép, sẽ chẳng khác gì vân gỗ.

Ngày đó, trong một trận đánh ác liệt, đơn vị của Ngãi bị thương vong quá nhiều, phải rút lên vùng núi Ba Vai, không quá cao, nhưng có những vạt rừng rậm rạp. Địch vẫn đeo bám, bao vây, đánh rất. Ngãi bị thương



Tranh minh họa. (Nguồn: Kim Duẩn)

nặng, ngất đi, khi tỉnh dậy thì nghe người dân báo, đồng đội của anh đã rút. Cô gái sơn cước đã phát hiện, đưa anh về ngôi nhà lá ở cuối bản. Hai đồng đội khác hy sinh đã được bà con an táng cẩn thận. Ngoài hai viên đạn găm vào người, Ngãi còn bị địch dùng súng đập vào cẳng chân, giờ đang sưng húp. Anh nhớ đồng đội, đơn vị. Giữa núi rừng mênh mông, biết tìm đơn vị ở đâu? Ngơ ngác, tuyệt vọng. Quá đau đớn, Ngãi lại ngất đi.

Thung lấy lá, đắp thuốc cho bên chân bị thương, cuối chiều tối hôm đó Ngãi mới tỉnh lại. Anh hoảng loạn gọi tên đồng đội. Thung bảo: "Anh ở lại chữa trị vết thương, rồi hãy tìm đơn vị và phải điều trị ở bệnh viện vì viên đạn vẫn nằm trong...".

Lúc ấy Ngãi mới để ý đến khuôn mặt hay cúi xuống kia, vẫn cố dùng khăn đội đầu để che bên mắt trái. Lúc bình tĩnh lại, anh hỏi thì được biết, ngày nhỏ, cô gái bị dính đạn của địch, vĩnh

viễn cướp đi mắt trái và để lại đó một vết sẹo lớn. Mắt hơn một tuần, Ngãi mới đi lại được. Theo hướng dẫn của Thung, anh tìm đường xuống núi, đi tìm đơn vị. Sau ngày hòa bình, Ngãi chuyển về công tác ở ngành bưu điện.

Yêu hội họa, Ngãi muốn gửi gắm tình yêu thiên nhiên, nên trung thành với dòng tranh từ hoa lá khô. Đây là dòng tranh đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo léo và một tâm hồn rộng mở. Để có chiếc hoa, chiếc lá đẹp, phải mất 100

TIẾNG LÒNG



Ảnh minh họa.

Lỡ như cuộc đời này không rực rỡ thì sao?

Gần đây, tôi hay nghe thấy câu hỏi này, có thể là mọi người hỏi đùa nhau, nhưng cũng có thể họ đang hỏi thật, đang lo lắng thật về một tương lai phía trước.

Sự thật thì ai chẳng muốn được rực rỡ trong cuộc đời dù chỉ là ở một khung góc nhỏ nhoi nào đó trong cuộc sống. Giống như câu thơ của Xuân Diệu "Thà một lần huy hoàng rồi chợt tối".

Từ nhỏ đến lớn, chúng ta luôn được khuyến khích phải

"tỏa sáng". Phải giỏi giang hơn, nổi bật hơn, thành công hơn. Ở trường phải là học sinh giỏi. Ra đời phải có sự nghiệp đáng tự hào. Người ta kể những câu chuyện về những người trẻ thành công sớm, về những thiên tài, về những người làm nên điều lớn lao.

Ít ai kể về những cuộc đời bình thường. Nhưng phần lớn chúng ta, thật ra, đều sống những cuộc đời như thế. Chúng ta thức dậy vào buổi sáng, đi

làm, trở về nhà, nấu một bữa tối đơn giản, xem một bộ phim rồi ngủ. Thỉnh thoảng đi du lịch, thỉnh thoảng gặp bạn bè, thỉnh thoảng có những niềm vui nhỏ bé. Không có ánh đèn sân khấu, không có những tràng pháo tay, cũng không có những câu chuyện khiến người khác trầm trồ.

Nhưng điều đó có thật sự đáng buồn không? Tôi từng nghĩ là có. Tôi từng gặp những người có thành tích phong trào

ngày ép khô, giữ cho màu sắc của tranh thuần tự nhiên. Mỗi bức tranh là một câu chuyện, niềm vui, nỗi buồn được thể hiện thông qua sắc màu của hoa lá. Là sự kết hợp hài hòa giữa chất thơ với hội họa và tạo hình. Bức tranh duy nhất như dát vàng, có ra đời trong lần đặc biệt đó. Ngày bị thương ở bản Ba Vai, Thương đã dùng một loại cỏ có cạnh sắc như dao, giã nát, đắp cho anh. Một số cọng lá già đi chuyên màu thật đẹp. Thương dẫn Ngải đi hái và bó gọn, đặt xuống đáy ba lô. Trán trọng tình cảm của ân nhân, ông Ngải đã giữ bó cỏ xước như một kỷ vật. Vì thấy sợi cỏ khô bị mốc, ông đem xử lý bằng hỗn hợp muối và hợp chất, thì đột nhiên mắt ông như thể bị hoa. Những cọng lá khô bỗng chốc chuyển màu vàng. Màu lá khiến ông nảy ra ý tưởng làm bức chân dung cô thôn nữ năm nào. Cô xuất hiện giữa một rừng thu, lóng lánh vàng, nhưng vẫn mộc mạc, thánh thiện.

Nghe Trọng hỏi về người phụ nữ tên Thương, với một bên mắt trái bị thương, ông Hừ chợt nhớ, đó là bà Choái, thường gọi là Thương. Bà ấy mất rồi. Ngày đó, lâu lắm rồi, do lũ quét xé đôi bản Bung, nên bà đưa con gái, cùng một số hộ sang mé bên kia chân núi để dựng nhà. Con gái của bà giờ cũng đã thành... bà ngoại của hai đứa cháu. Bám theo thông tin của ông Hừ, chủ homestay, người nhiều tuổi nhất vùng, Trọng sang xóm mới bên kia đồi. Về đẹp ở đó làm Trọng sững sờ, khi sương nặng thì mịt mù, khi trời trong thì trong vắt. Đó là một nơi sơn kỳ thủy tú. Người ta chỉ anh đến nhà Thành, con gái bà Thương, phía trước có vạt hoa phù dung tuyệt đẹp. Sau hồi trò chuyện, mắt Thành rơm rớm, chị nhìn kỹ khuôn mặt của Trọng và nhận ra có gì đó thật đặc biệt giữa hai người.

Giọng Thành thì thào:

- Em lớn lên, mẹ chỉ nói em là con của một chiến sĩ bị

thương. Sinh em ra, rồi nuôi nấng con, mẹ không dám lấy ai vì tự ti về khuôn mặt mình, cũng chẳng biết thông tin của bố em ở đâu mà đi tìm.

Trọng bấm điện thoại gọi bố, để Thành nói chuyện. Thì ra năm đó, trong những ngày đón đầu, hoảng loạn, chàng chiến sĩ trẻ đã được ủ ấm bởi tấm thân và sự nhiệt thành của cô thôn nữ bị thương cả tinh thần và thể xác. Ngày ấy sao mưa nhiều thế. Trong một đêm mưa đê mê, anh để lại trong cô thôn nữ một mầm sống... Mầm sống ấy là Thành bây giờ. Lớn lên, Thành được gã chồng, có một con gái, một con trai. Chồng Thành là giáo viên, hằng ngày vào điểm trường xa nhất của xã để dạy. Còn Thành ở nhà dệt vải, chế thuốc nam, cứu người. Giọng ông Ngải nghẹn lại. Lòng âm thầm sướng vui vì ngày đó mình may mắn được cô thôn nữ cứu sống và chẳng bao giờ ngờ sau một đêm ấy, mình có một người con gái... Chiến tranh và guồng quay số phận, luôn quật quã, khó lường mà con người chẳng thể lường hết.

Gió mênh mang. Rừng núi mênh mang. Trọng cảm thấy ở cô em gái có những nét quá giống mình. Đứng trước vạt cỏ, anh thốt lên:

- Quá nhiều cho một dự định! Thật không thể ngờ.

Thành dẫn Trọng thăm cả triển lãm xước mà mình đã trông dùng làm thuốc. Ở dưới chân đồi, còn những cây thuốc khác với màu sắc tuyệt diệu. Có cây đỏ đến kiệt cùng. Có cây lá xanh như rút ruột để xanh. Sáng hôm sau, Trọng mang một bó lớn cỏ xước về thành phố và hứa sẽ trở lại nơi này cùng bố.

Ông Ngải đón vợ chồng Thành về thành phố chơi và giới thiệu với một số họ hàng. Thời gian này, Trọng có nhiều chuyện về vùng núi Ba Vai, anh mê đắm trong cảnh sắc và cỏ cây, hoa lá, những thứ là chất liệu cho anh sáng tác. Nơi này, còn có gia đình hạnh phúc của người em gái. Dòng họ của Trọng cũng đã

về đây chơi, sau khi đã hoàn tất thủ tục xác định huyết thống. Ba Vai còn có cây sau sau, một loài cây mà khi thu tới màu lá trở nên đẹp rực rỡ. Trọng học ở cây sự công hiến kiệt cùng. Nếu là sơn màu, acrylic thì cũng thanh thoát, bung tỏa. Nếu là tranh lá cây thì thấm đượm, nghĩa tình và đầy tinh tế. Quan sát cây cối ở thành phố qua bốn mùa, cũng như cây cối ở những miệt núi, Trọng đúc rút ra một điều, cứ làm bằng tâm hồn rộng mở, trái tim yêu thiên nhiên, tất sẽ có được những bức tranh giàu xúc cảm và sự rộng lượng. Anh như trút hết sinh lực cho tranh, hướng đến mục tiêu làm triển lãm cá nhân, gồm cả acrylic trên toan và tranh hoa lá khô. Bằng những bức tranh hoa lá khô, anh mô phỏng sinh động cuộc sống ở núi Ba Vai. Suốt thời gian này, Trọng không giao du. Đám bạn anh đoán già đoán non, chẳng biết Trọng đang ủ mưu thứ gì.

Thăm thoát đã hai năm trôi qua, hai mươi bức chủ đề "Cây trong lòng Mẹ" và hai mươi bức tranh hoa lá chủ đề "Miền cỏ xước" góp mặt trong triển lãm đông người chưa từng có. Hôm đó, Quận dẫn theo đám bạn, cốt chỉ để xem "thằng này làm được gì". Họ ghen tỵ khi khách khứa đông đủ, giới chuyên môn chúc tụng Trọng. Khi Quận định tiến đến để nói kháy Trọng, thì bất gặp ông Tũa, là người mới nhận con gái Quận vào làm việc ở công ty. Quận ríu rít chào, cảm ơn ông Tũa. Ông Tũa bảo: "Tôi nể, vì Trọng đã nói đỡ cho cháu nhà anh. Chứ nó bị đuổi ở bên kia thì khó lòng được nhận lắm". Mặt Quận bỗng biến sắc. Thói tự kiêu xẹp xuống. Anh ân hận vì thói nhỏ nhen của mình. Rồi anh rút một ly vang, tiến đến chỗ Trọng, trịnh trọng: "Tôi xin chúc mừng bạn. Xin cảm ơn tất cả những gì bạn đã làm cho gia đình tôi".

Trọng cười như tỏa nắng. Những bức tranh hoa lá vừa được dán nhãn "đã bán" cũng đang tỏa nắng, trong căn nhà triển lãm đầy niềm vui.

N.V.H

ĐỌC SÁCH

"Yêu con bằng dải ngân hà - Yêu mẹ bằng dải ngân hà"

Bộ sách "Yêu con bằng dải ngân hà - Yêu mẹ bằng dải ngân hà" được xây dựng với mong muốn mang đến một góc nhìn đầy thấu cảm về giai đoạn sau sinh - khoảng thời gian vừa thiêng liêng, vừa nhiều thử thách đối với người mẹ.



Trong xã hội hiện đại, khi thông tin về nuôi dạy con ngày càng nhiều, người mẹ trẻ đôi khi phải đối diện với không ít áp lực vô hình: áp lực phải nuôi con "đúng cách", phải làm mọi thứ thật hoàn hảo, phải luôn mạnh mẽ và bình tĩnh. Tuy nhiên, phía sau những kỳ vọng ấy là một hành trình nhiều cảm xúc mà không phải lúc nào cũng được chia sẻ.

Chính từ những quan sát và trải nghiệm rất thật về cuộc sống của các bà mẹ sau sinh, bộ sách "Yêu con bằng dải ngân hà - Yêu mẹ bằng dải ngân hà" đã ra đời.

Bộ sách gồm hai cuốn với hai cách tiếp cận khác nhau nhưng bổ trợ cho nhau.

Cuốn thứ nhất, "Yêu con bằng dải ngân hà", là một tập thơ dịu dàng đi vào thế giới nội tâm của người mẹ trong những ngày đầu sau sinh. Những bài thơ trong cuốn sách không chỉ là lời tâm tình giữa mẹ và con, mà còn là cách để gọi tên những cảm xúc rất thật của hành trình làm mẹ: niềm mong chờ, sự lo lắng, những đêm thức trắng, rồi dần dần học cách bình tâm và tin vào bản năng nuôi dưỡng của chính mình.

Ở một góc nhìn khác, cuốn thứ hai "Yêu mẹ bằng dải ngân hà" được viết dưới dạng những câu chuyện gia đình gần gũi kết hợp với các kiến thức khoa học về nuôi con bằng sữa mẹ. Cuốn sách giúp giải thích những thay đổi sinh học của cơ thể người mẹ sau sinh, cơ chế tiết sữa cũng như vai trò quan trọng của môi trường cảm xúc trong hành trình nuôi con bằng sữa mẹ.

Thông qua những câu chuyện đời thường, cuốn sách cũng mở rộng câu chuyện từ người mẹ sang cả gia đình, đặc biệt là vai trò của người bố. Theo các tác giả, việc nuôi con bằng sữa mẹ không chỉ là câu chuyện của riêng người mẹ, mà cần sự đồng hành của cả gia đình để tạo nên một môi trường an toàn, bình yên và thấu hiểu.

Theo tác giả Hà Phương Kachiusa, việc nuôi con bằng sữa mẹ không chỉ là câu chuyện của riêng người mẹ. Để hành trình ấy trở nên bền vững, cần có sự đồng hành của cả gia đình, đặc biệt là người cha - người góp phần tạo nên môi trường bình yên, thấu hiểu và sẻ chia cho người mẹ.

Chia sẻ tại sự kiện, ông Nguyễn Ngọc Quân - Giám đốc Công ty Xuất bản và Giáo dục Mochibooks cho biết, mục tiêu của bộ sách không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức.

"Chúng tôi mong muốn tạo ra một không gian cảm xúc để người mẹ nhận ra rằng những bối rối, mệt mỏi hay dao động trong giai đoạn sau sinh là điều hoàn toàn tự nhiên. Người mẹ không cần phải hoàn hảo, họ chỉ cần đủ bình an để yêu con theo cách của mình", ông Nguyễn Ngọc Quân chia sẻ. **BẢO CHÂU**

thể thao đáng nể, chúng tôi ngồi với nhau sau mỗi buổi tập, khi bầu trời đã ngả bóng về tối nói tới những bữa cơm không thể ăn cùng gia đình, nói về những mùa race (giải) ngày chỉ có ba thời gian biểu đi làm - đi tập - đi ngủ. Đôi khi sự tỉnh giấc mộng hào nhoáng, họ nhìn lên bầu trời và "Òa! lâu lắm rồi mới thấy ánh sao lấp lánh ông bạn già của tôi nhỉ".

Có một thời gian, tôi cảm thấy mình đang đi quá chậm so với thế giới. Khi người ta nói về những bước ngoặt lớn trong cuộc đời, tôi chỉ thấy những ngày bình lặng nối tiếp nhau. Nhưng tôi dần nhận ra rực rỡ hay không là ở góc nhìn của mình.

Thực ra, mỗi chúng ta đều có một góc rực rỡ mà mình

không nhận ra. Vì chúng ta chỉ nhìn đến những thứ mà xã hội cho là rực rỡ. Mà quên mất mình có cần điều rực rỡ đấy không. Một bộ quần áo hàng hiệu đâu có nghĩa sẽ vừa mắt thâm mỹ với tất cả mọi người.

Và nếu tất cả mọi người đều là pháo hoa, thì bầu trời sẽ chói lòa đến mức tầm thường, chẳng còn ai nhận ra vẻ đẹp của những vì sao nhỏ. Cuộc sống không chỉ được tạo nên bởi những khoảnh khắc huy hoàng. Nó còn được dệt từ vô số những điều giản dị.

Là buổi sáng có người pha cho mình một tách matcha nóng. Là buổi chiều tan làm thấy bầu trời bỗng đẹp lạ. Là một tin nhắn hỏi thăm từ người bạn cũ. Là một bữa cơm gia đình không có gì đặc biệt,

nhưng mọi người đều có mặt. Những điều ấy cũng rực rỡ mà.

Tôi nghĩ, vấn đề không phải là mình có tỏa sáng hay không, mà là mình có đang sống thật với cuộc đời của mình hay không. Có những người rực rỡ vì họ đứng trên sân khấu lớn. Nhưng cũng có những người lặng lẽ tỏa sáng trong những góc nhỏ của thế giới. Một người mẹ với niềm hạnh phúc được ngắm các con vui khỏe mỗi ngày. Một người thầy kiên nhẫn với từng học sinh. Một người nhân viên làm việc chăm chỉ dù chẳng ai chú ý. Những ánh sáng ấy không chói lòa, nhưng bền bỉ.

Giống như ánh đèn trong một ngôi nhà vào buổi tối không ai đứng ngoài để trầm trồ, nhưng nó đủ ấm áp để giữ

cho một gia đình bình yên. Đôi khi chúng ta nhầm lẫn giữa "rực rỡ" và "có giá trị". Ta nghĩ rằng chỉ khi mình nổi bật thì cuộc đời mới đáng sống. Nhưng thật ra, giá trị của một con người không nằm ở việc họ có gây chú ý hay không. Mà nằm ở cách họ sống mỗi ngày. Bạn có thể không trở thành người nổi tiếng, không xây dựng một sự nghiệp khiến cả thế giới biết đến, không tạo ra những câu chuyện để người khác kể lại.

Nhưng bạn vẫn có thể là một người tốt. Một người tử tế. Một người làm việc nghiêm túc. Một người bạn đáng tin cậy. Một người con hiếu thảo. Những điều đó không khiến bạn trở nên "rực rỡ" theo nghĩa mà xã hội thường ca

ngợi. Nhưng chúng khiến bạn trở nên đáng quý.

Và thật ra, cuộc đời còn rất dài. Không phải lúc nào chúng ta cũng ở trong giai đoạn rực rỡ. Có những thời điểm cuộc sống của chúng ta chỉ là khoảng lặng, để học hỏi, để trưởng thành, để chuẩn bị cho những điều chưa đến. Những mùa cây không ra hoa không có nghĩa là cái cây đã vô ích. Nó chỉ đang lớn lên theo cách chậm rãi của mình. Vì thế, nếu một ngày nào đó bạn nhìn lại cuộc đời mình và thấy nó không rực rỡ như người khác, hãy thử nghĩ theo một cách dịu dàng hơn. Có thể cuộc đời bạn không phải là pháo hoa. Nhưng biết đâu, nó lại giống như ánh đèn vàng trong một căn phòng ấm.

HƯƠNG NGỌC

Huyền Chip, đi qua “con bão” tuổi trẻ trên hành trình nước Mỹ



● Huyền Chip và cuốn sách mới nhất về AI.

Từ hiện tượng du ký gây tranh cãi đến nhà nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) ở Thung lũng Silicon, cuộc đời của Huyền Chip cho thấy có những hành trình trưởng thành không bắt đầu từ chiến thắng, mà từ một cơn bão tố...

Khi ấy, cô mới ngoài hai mươi tuổi

Hơn mười năm trước, cái tên Huyền Chip từng gây nên một cuộc tranh luận hiếm thấy trong đời sống xuất bản Việt Nam. Những trang sách du ký của cô từng khiến nhiều bạn trẻ say mê, nhưng cũng kéo theo những nghi vấn, phản biện và chỉ trích dữ dội.

Ít ai nghĩ rằng cô gái từng đứng giữa “tâm bão” dư luận ngày ấy sau này lại xuất hiện ở một thế giới hoàn toàn khác: phòng thí nghiệm AI, những dòng mã lập trình, những hệ thống học máy phục vụ hàng triệu người dùng.

Câu chuyện của Huyền Chip không phải là một con đường thẳng. Nhưng chính những khúc quanh ấy lại tạo nên hành trình trưởng thành đặc biệt của một người trẻ dám đi qua sai lầm, dám bắt đầu lại và dám bước vào những vùng đất hoàn toàn mới.

Đầu những năm 2010, khi trào lưu du lịch bụi bắt đầu lan rộng trong giới trẻ Việt Nam, cuốn sách “Xách ba lô lên và đi” của Huyền Chip nhanh chóng trở thành một hiện tượng xuất bản. Những trang viết kể về hành trình lang thang qua nhiều quốc gia với chi phí ít ỏi, những chuyến tàu xuyên biên giới, những cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên trên đường... đã khơi dậy khát vọng khám phá thế giới trong một thế hệ độc giả trẻ.

Ở thời điểm mạng xã hội chưa phát triển mạnh như hiện nay, những câu chuyện ấy mang đến cảm giác rất mới: một cô gái Việt trẻ tuổi có thể đi khắp nơi, tự do và đầy can đảm. Nhưng sự chú ý quá lớn cũng đồng nghĩa với những câu hỏi.

Khi tập hai của bộ sách ra mắt, một số độc giả và blogger bắt đầu đặt nghi vấn về tính xác thực của một vài chi tiết trong hành trình. Những tranh luận nhanh chóng lan rộng trên các diễn đàn trực tuyến, rồi kéo dài suốt nhiều tháng. Ở tuổi 23, Huyền Chip bất ngờ trở thành nhân vật trung tâm của một cuộc tranh cãi xã hội. Những phân tích, phản biện và chỉ trích xuất hiện dày đặc. Đối với một người trẻ vừa bước vào đời sống công chúng, đó là cú sốc không nhỏ.

Nhiều năm sau, khi nhìn lại giai đoạn ấy, cô từng thẳng thắn thừa nhận rằng mình đã phạm phải những “sai lầm ngớ ngẩn”. Nhưng cũng chính thời điểm đó buộc cô phải suy nghĩ nghiêm túc hơn về con đường của mình. Có lẽ đôi khi con người chỉ thực sự trưởng thành khi đi qua một biến cố lớn.



● Huyền Chip và các diễn giả tại buổi ra mắt sách về AI. (Ảnh trong bài: NN)

Năm 2014, Huyền Chip đưa ra một quyết định quan trọng: sang Mỹ học đại học ở tuổi 24. Điểm đến của cô là Stanford University, một trong những trường đại học danh tiếng nhất thế giới, nơi đào tạo nhiều nhà khoa học và doanh nhân công nghệ hàng đầu. Ban đầu, cô dự định theo học ngành văn chương. Điều này không có gì lạ: viết lách từng là thế mạnh của cô từ những ngày viết blog và xuất bản sách. Nhưng môi trường học thuật tại Stanford yêu cầu sinh viên phải hoàn thành nhiều tín chỉ về toán học và lập trình.

Trong một khóa học nhập môn, sinh viên được giao bài tập viết chương trình trò chơi đơn giản. Bài tập tưởng chừng chỉ mang tính kỹ thuật ấy lại mở ra một cánh cửa mới. Huyền Chip nhận ra rằng lập trình - thứ trước đây cô gần như không biết - lại có sức hấp dẫn kỳ lạ. Những dòng mã có thể biến ý tưởng thành sản phẩm cụ thể, giải quyết những bài toán thực tế. Cô quyết định chuyển sang ngành khoa học máy tính. Quyết định này đồng nghĩa với việc bắt đầu lại gần như từ con số 0.

Nhiều sinh viên tại Stanford đã học lập trình từ khi còn nhỏ. Có người bắt đầu viết code từ năm sáu tuổi. So với họ, Huyền Chip là người đến sau, lại xuất thân từ lĩnh vực văn chương. Khoảng cách ấy từng khiến cô không ít lần cảm thấy tự ti.

Trong những bộ hồ sơ xin thực tập đầu tiên, cô thậm chí tránh nhắc đến quá khứ viết lách của mình. Nhưng sau nhiều lần thất bại, cô dần nhận ra một điều: khả năng kể chuyện và diễn đạt, vốn được rèn luyện từ văn chương, lại trở thành lợi thế lớn khi giải thích các vấn đề công nghệ phức tạp.

Những năm học tại Stanford là giai đoạn Huyền Chip lao vào học tập với cường độ cao. Chương trình đào tạo theo tín chỉ cho phép sinh viên hoàn thành chương trình nhanh nếu tích lũy đủ số môn cần thiết. Nhờ kỷ luật học tập nghiêm ngặt, cô tốt nghiệp chỉ sau bốn năm với hai bằng: cử nhân và thạc sĩ khoa học máy tính, tập trung vào AI. Theo cô, bí quyết không phải điều gì quá đặc biệt. “Chỉ đơn giản là kỷ luật và quản lý thời gian”.

Trong thời gian học, cô còn làm trợ giảng cho các lớp lập trình cơ bản. Ban đầu, công việc này chỉ nhằm trang trải chi phí sinh hoạt. Nhưng trải nghiệm giảng dạy lại mang đến cho cô một niềm vui bất ngờ.

Trước mỗi buổi lên lớp, cô chuẩn bị kỹ lưỡng tài liệu, suy nghĩ trước những câu hỏi sinh viên có thể đặt ra. Những khái

niệm kỹ thuật khô khan thường được cô giải thích bằng những câu chuyện hoặc ví dụ đời sống. Phương pháp này khiến nhiều sinh viên cảm thấy dễ tiếp cận hơn với lập trình. Những bài giảng ấy sau này trở thành nền tảng cho cuốn sách chuyên môn đầu tiên của cô.

Những năm làm việc ở Thung lũng Silicon

Sau khi tốt nghiệp, Huyền Chip bắt đầu làm việc tại nhiều công ty công nghệ ở Thung lũng Silicon. Cô từng tham gia phát triển hệ thống học máy tại Snorkel AI và NVIDIA, những doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái AI toàn cầu.

Một trong những trải nghiệm đáng nhớ của cô là kỳ thực tập tại Netflix. Theo Huyền Chip, văn hóa làm việc tại Netflix rất đặc biệt. Nhân viên thường được giao dự án và tự tìm cách giải quyết, thay vì được hướng dẫn từng bước.

“Không có chuyện cầm tay chỉ việc”, cô từng chia sẻ. Chính môi trường đó buộc cô phải học cách tự nghiên cứu, tự đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm với kết quả của mình. Hiện nay, cô làm việc trong lĩnh vực phân tích dữ liệu tại Voltron Data, đồng thời tiếp tục nghiên cứu và giảng dạy về thiết kế hệ thống học máy.

Huyền Chip bắt đầu nghiên cứu AI từ năm 2014, thời điểm AI vẫn chưa bùng nổ như hiện nay. Một trong những chủ đề khiến cô đặc biệt quan tâm là dịch máy.

Theo cô, rào cản ngôn ngữ từ lâu đã khiến nhiều người không thể tiếp cận kho tri thức khổng lồ của nhân loại. Những công cụ như Google Translate hay các mô hình ngôn ngữ hiện đại đang dần thu hẹp khoảng cách đó.

AI không chỉ giúp con người giao tiếp dễ dàng hơn mà còn có thể thay đổi cách chúng ta học tập. Một dự án mà cô từng tham gia tập trung vào việc hỗ trợ trẻ em tập đọc. Hệ thống AI phân tích dữ liệu để xác định trẻ gặp khó khăn ở chữ cái nào, từ đó xây dựng chương trình luyện tập riêng cho từng em. Theo cô, nếu mạng xã hội có thể cá nhân hóa nội dung cho từng người dùng, thì giáo dục cũng hoàn toàn có thể làm điều tương tự.

Sau những cuốn sách du ký đầu đời, Huyền Chip tiếp tục viết, nhưng chủ đề đã thay đổi. Năm 2016, cô xuất bản “Giấc mơ Mỹ - Đường đến Stanford”, kể lại hành trình học tập và thích nghi với môi trường đại học hàng đầu thế giới. Hai năm sau, cuốn “Tuổi trẻ không hối tiếc” ra đời, như một lời tự sự của một người trẻ đã đi qua

nhiều va vấp. Nhưng bước ngoặt lớn nhất trong sự nghiệp viết lách của cô lại đến từ lĩnh vực công nghệ.

Cuốn sách tiếng Anh Designing Machine Learning Systems của cô nhanh chóng được cộng đồng kỹ sư công nghệ chú ý. Tác phẩm tập trung vào cách thiết kế và triển khai các hệ thống học máy đáng tin cậy trong môi trường thực tế. Khác với nhiều cuốn sách học thuật thuần túy, Huyền Chip viết theo hướng giải thích cách AI được áp dụng trong các bài toán đời sống: từ thương mại điện tử, tài chính cho đến truyền thông. Theo cô, xây dựng mô hình AI chỉ là bước đầu. Thách thức thực sự nằm ở việc đưa các mô hình đó vào vận hành ổn định trong những hệ thống phức tạp.

Cơ hội của Việt Nam trong kỷ nguyên AI

Khi nói về tương lai công nghệ, Huyền Chip cho rằng Việt Nam có nhiều lợi thế để tham gia vào cuộc đua AI. Với dân số hơn 100 triệu người và lực lượng kỹ sư trẻ năng động, Việt Nam không thiếu nhân tài trong lĩnh vực công nghệ.

Trong thời đại toàn cầu hóa, khoảng cách công nghệ giữa các quốc gia có thể được rút ngắn rất nhanh. Những công cụ AI thậm chí còn giúp xóa bỏ rào cản ngôn ngữ - yếu tố từng khiến nhiều quốc gia khó tiếp cận tri thức quốc tế.

Một lời khuyên thú vị mà cô thường chia sẻ với các bạn trẻ là: nếu có thể quay lại tuổi 15, cô sẽ nói với bản thân ba từ “hãy học xác suất”. Theo cô, xác suất thống kê là nền tảng của AI. Các hệ thống AI thường đưa ra quyết định dựa trên khả năng xảy ra của các sự kiện. Nhưng hiểu về xác suất không chỉ quan trọng trong công nghệ. Nó còn giúp con người nhìn rõ hơn về may mắn và rủi ro trong cuộc sống.

Một số nghề nghiệp có thu nhập khá ổn định như giáo viên hay kế toán, nơi phần lớn mọi người đạt mức thu nhập quanh mức trung bình. Trong khi đó, những lĩnh vực như viết sách, ca hát hay khởi nghiệp lại có phân bố thành công rất lệch: số ít người đạt thành tựu lớn, nhưng phần đông không đạt được kết quả như kỳ vọng. Hiểu về xác suất giúp mỗi người lựa chọn con đường phù hợp với tính cách và mong muốn của mình.

Nhìn từ bên ngoài, cuộc đời Huyền Chip dường như có hai giai đoạn rất khác nhau. Một cô gái trẻ đi khắp thế giới với chiếc ba lô trên vai. Và một nhà khoa học máy tính làm việc giữa Thung lũng Silicon. Nhưng bản thân cô không nghĩ sự thay đổi ấy quá lớn. Điều không thay đổi, theo cô, là động lực khám phá thế giới. Trước đây, cô khám phá thế giới qua những chuyến đi. Bây giờ, hành trình ấy diễn ra trong phòng thí nghiệm, trong những dòng mã lập trình và những hệ thống AI.

“Thành tựu lớn nhất là được làm chính mình” - khi được hỏi điều gì khiến cô tự hào nhất, Huyền Chip đưa ra câu trả lời rất giản dị. Được sống là chính mình!

Trong một thế giới nơi nhiều người trẻ chịu áp lực phải trở thành một hình mẫu nào đó, cô cho rằng điều quan trọng nhất là tìm ra con đường phù hợp với bản thân.

Hành trình của Huyền Chip, từ một tác giả du ký gây tranh cãi đến một nhà nghiên cứu AI có thể không phải là con đường thẳng. Nhưng chính những khúc quanh ấy lại làm nên câu chuyện đáng nhớ về một người trẻ dám học hỏi từ sai lầm và không ngừng thay đổi.

Với Huyền Chip, “con bão” năm nào có lẽ chỉ là một phần của tuổi trẻ. Và sau cơn bão ấy, điều còn lại không phải là những tranh cãi, mà là một con người đã học được cách hiểu mình hơn và tiếp tục khám phá thế giới theo cách của riêng mình.

MIÊN THẢO

PHỞ XƯA VÀ NAY:

Hành trình từ gánh hàng rong đến giấc mơ di sản thế giới



● Làng Vân Cù nổi tiếng với những gia đình có truyền thống nấu phở lâu đời. (Ảnh trong bài: NVCC)



● Đằng sau mỗi bát phở là câu chuyện về lịch sử, vùng miền, con người và cả giấc mơ đưa phở Việt trở thành di sản thế giới.

Từ những gánh phở nghi ngút khói nơi góc phố xưa đến những quán phở gia truyền, những chuỗi nhà hàng cao cấp và cả không gian lễ hội quy mô, phở Việt Nam đang bước vào một hành trình mới: vừa gìn giữ tinh hoa ẩm thực Việt, vừa khẳng định vị thế trên bản đồ di sản thế giới. Đằng sau mỗi bát phở là câu chuyện về lịch sử, vùng miền, con người và cả giấc mơ đưa phở Việt trở thành di sản thế giới.

Một thế kỷ định hình và lan tỏa

Nhắc đến phở, người Việt không chỉ nhớ đến một món ăn quen thuộc mà còn nhớ đến cả một không gian văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng Đông bằng Bắc Bộ. Phở không phải là món ăn sinh ra chỉ trong "ngày một, ngày hai" mà là kết quả của quá trình kết tinh, giao thoa và sáng tạo kéo dài qua nhiều thế hệ.

Theo các tài liệu lịch sử, phở xuất hiện tại Hà Nội vào khoảng những năm 1907 - 1910 dưới hình thức gánh hàng rong và rao bán khắp phố phường. Món ăn này được những người nông dân tài hoa sáng chế từ sự kết hợp của những nguyên liệu đơn giản nhưng tinh tế. Ban đầu chỉ là món ăn bình dân phục vụ người lao động, nhưng khi bước vào không gian đô thị, phở dần có sự chuyển mình, được nâng tầm cả về cách chế biến lẫn cách thưởng thức.

Trong hành trình hình thành ấy không thể không nhắc đến Nam Định, nơi được xem là một trong những cái nôi quan trọng của nghề nấu phở. Đặc biệt, làng Vân Cù (huyện Nam Trực, Nam Định cũ - nay là xã Nam Đồng, Ninh Bình) nổi tiếng với những gia đình có truyền thống nấu phở lâu đời. Từ vùng đất này, những người thợ đã mang theo bí quyết gia truyền, từ cách chọn xương, ninh nước dùng đến kỹ thuật thái thịt rồi tủa đi khắp nơi để mưu sinh.

Theo báo cáo khảo sát phục vụ xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể, nhiều người từ làng Vân Cù ra Hà Nội làm thuê cho các cửa hàng người Hoa, học nghề rồi ở lại mở

quán riêng. Chính họ đã góp phần hình thành và lan tỏa thương hiệu "phở Nam Định" tại Thủ đô. Với thị trường rộng lớn và nhu cầu ẩm thực đa dạng, Hà Nội từ đó trở thành môi trường thuận lợi để phở phát triển mạnh mẽ.

Cũng từ đây, Hà Nội trở thành điểm đến quan trọng nhất của phở. Ở nơi này, phở không chỉ là một món ăn mà dần trở thành một phần của đời sống đô thị. Những gánh phở rong xuất hiện từ tinh mơ, len lỏi qua từng con phố, phục vụ đủ mọi tầng lớp thế hệ, nhất là công chức và thợ thuyền. Tiếng rao "phở đây..." vang lên trong màn sương sớm, hòa cùng làn khói nghi ngút từ nồi nước dùng đã trở thành một mảnh ký ức thân quen, in sâu trong tâm thức của biết bao thế hệ người Hà Nội.

Năm 1954 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình của phở khi làn sóng di cư mang phở vào miền Nam. Tại Sài Gòn, trước khi phở xuất hiện, người dân đã quen với các món như hủ tiếu, mì, bún, vốn là những món ăn chịu ảnh hưởng từ ẩm thực Hoa - Việt. Vì lẽ đó, phở không giữ nguyên dáng vẻ ban đầu mà dần có sự điều chỉnh để phù hợp với khẩu vị địa phương. Chính quá trình thích nghi ấy đã góp phần hình thành nên một phong cách phở riêng biệt, mang đậm dấu ấn của vùng đất phương Nam.

Nếu phở Hà Nội giữ vị thanh, nhẹ, chú trọng sự tinh tế, phở Nam Định đậm đà, béo và rõ vị xương hơn thì phở miền Nam được nêm nếm đậm đà hơn với việc thêm đường

ninh kỹ. Ăn kèm là các loại rau như giá, húng, ngò gai cùng các gia vị như tương đen, tương ớt, chanh..., tạo nên một trải nghiệm ẩm thực đa dạng và giàu hương vị.

Sau năm 1975, sự giao thoa ẩm thực giữa các vùng miền ngày càng trở nên rõ nét. Nhiều quán phở Hà Nội mở rộng vào Sài Gòn và ngược lại, góp phần tạo nên sự phong phú trong cách chế biến cũng như thưởng thức. Dù có những biến tấu để phù hợp với khẩu vị từng vùng, việc gìn giữ hương vị truyền thống vẫn luôn là giá trị cốt lõi, quyết định sự thành công của mỗi quán phở.

Trong suốt thế kỷ XX, phở không chỉ là một món ăn mà còn gắn liền với những thăng trầm của lịch sử đất nước. Thời kỳ bao cấp, phở được bán trong các cửa hàng quốc doanh với khẩu phần hạn chế, hương vị phần nào gián lược do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Dầu vậy, ngay trong hoàn cảnh ấy, phở vẫn giữ một vị trí đặc biệt trong đời sống người dân, như một thứ quà ăn suốt ngày của tất cả tầng lớp thế hệ.

Bước sang thời kỳ đổi mới, khi kinh tế phát triển và đời sống được cải thiện, phở nhanh chóng "hồi sinh" mạnh mẽ. Các quán phở tư nhân mọc lên ngày càng nhiều. Từ cuối thế kỷ XX, nhiều biến thể của phở bắt đầu xuất hiện như phở cuốn, phở xào, phở khô - những sáng tạo mới nhưng vẫn giữ được những nét đặc trưng cơ bản của món ăn truyền thống này. Một số thương hiệu phở gia truyền dần khẳng định tên tuổi, trở thành điểm đến quen thuộc của người dân và du khách.

Trong những năm gần đây, phở Việt Nam nhiều lần được bình chọn là một trong những món ăn ngon và nổi tiếng trên thế giới: Top 30 món ăn ngon nhất toàn cầu năm 2018, Top 20 món nước ngon nhất thế giới năm 2021, Top 100 món ăn ngon và nổi tiếng nhất thế giới 2022. Năm 2024, phở bò là đại diện duy nhất của Việt Nam lọt top 100 món ngon nhất thế giới do Taste Atlas bình chọn, ở vị trí thứ 93. Năm 2025, phở bò Việt Nam tiếp tục được Chuyên trang ẩm thực danh tiếng thế giới TasteAtlas xếp thứ 9 trong danh sách 100 món ăn ngon nhất khu vực Đông Nam Á.

Không chỉ dừng lại trong nước, phở còn theo chân người Việt Nam ra nước ngoài. Tại nhiều quốc gia, phở trở thành một trong những món ăn đại diện cho ẩm thực Việt Nam, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Tại Mỹ, Nhật Bản và các nước châu Âu, phở đã đóng góp quan trọng trong việc gia tăng nhận thức về văn hóa Việt Nam.

Điều đáng nói là dù xuất hiện ở bất cứ đâu, phở vẫn giữ được những giá trị cốt lõi: nước dùng ninh từ xương, bánh phở mềm dai, thịt thái mỏng và sự kết hợp hài hòa của các loại gia vị. Chính sự "bền bỉ" này đã giúp phở vượt qua thời gian hơn một thế kỷ, phát triển từ một món ăn đường phố thành biểu tượng văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Giấc mơ di sản thế giới

Có thể thấy, phở xưa không chỉ là một món ăn, mà là câu chuyện của những làng nghề, của những gánh hàng rong, của những con người âm thầm "giữ lửa" cho một hương vị truyền thống. Chính nền tảng ấy đã tạo đà để phở bước vào một hành trình mới trong thời đại hôm nay, xuất hiện trong các lễ hội, diễn đàn và những chiến lược phát triển di sản mang tầm vóc lớn hơn.

Festival Phở 2026 diễn ra tại Ninh Bình với chủ đề "Di sản sống trong lòng thời đại" những ngày qua là một minh chứng rõ nét. Không chỉ quy tụ đông đảo nghệ nhân, đầu bếp, nhà nghiên cứu và các thương hiệu phở tiêu biểu trên cả nước, điểm nhấn của Festival Phở 2026 còn là cách tiếp cận đa chiều.

Tại đây, phở được đặt trong mối quan hệ với lịch sử, cộng đồng, tri thức dân gian và cả công nghiệp văn hóa. Các hoạt động như trình diễn nghề, tọa đàm, quảng diễn ẩm thực hay nghi lễ tri ân Tổ nghề không chỉ nhằm trình diễn mà còn nhằm khẳng định phở không chỉ là món ăn quen thuộc trong đời sống mà đã đi vào tiềm thức của người Việt Nam, trở thành một giá trị tiêu biểu của văn hóa ẩm thực dân tộc.

Trao đổi với phóng viên, Nghệ nhân ẩm thực Lê Thị Thiệt - Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa ẩm thực tỉnh Ninh Bình cho biết, Festival Phở 2026 là sự kiện văn hóa tiếp nối thành công của chương trình qua các năm. Festival Phở 2026 nhằm khẳng định mạch nguồn lịch sử của nghề phở và sự phát triển liên tục của di sản qua các vùng, miền. Festival Phở thêm một lần nữa tôn vinh, định hướng phát triển và bảo tồn di sản Phở Việt trong bối cảnh Phở đã được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; tiếp tục thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, chuẩn hóa, góp phần hoàn thiện hồ sơ đề cử trình UNESCO, hướng tới mục tiêu đưa phở Việt tham gia vào dòng chảy di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Từ những gánh phở nghi ngút khói nơi góc phố xưa đến những quán phở gia truyền, những chuỗi nhà hàng cao cấp và cả không gian lễ hội quy mô, phở đã trải qua một hành trình dài. Phở xưa là ký ức, là truyền thống. Phở nay là sáng tạo, là hội nhập. Nhưng dù ở thời đại nào, phở vẫn bền bỉ giữ gìn những giá trị cốt lõi, khẳng định mạch nguồn lịch sử của nghề và sự tiếp nối không ngừng của một di sản qua từng vùng miền. TUỆ ANH

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong tổ chức đấu giá công khai tài sản như sau:
TS01: QSDĐ toa lạc tại ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là xã Đức Huệ, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 1455, DT 1.399,9m2 (trong đó DT chỉ giới đường đỏ là 142,7m2), loại đất LUC, tờ bản đồ số 05. GKĐ: 480.516.027 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS02: QSDĐ toa lạc tại ấp Vòi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là ấp Vòi, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 1551, tờ bản đồ số 08, DT thực tế 2.111,6m2, loại đất ONT. GKĐ: 1.237.186.800 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS03: QSDĐ toa lạc tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là ấp Mỹ Lợi, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 2800, tờ bản đồ số 03, DT thực tế 1.087,7 m2 (trong đó DT hành lang bảo vệ an toàn công trình kênh là 206,5 m2), loại đất ONT. GKĐ: 1.092.467.740 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS04: QSDĐ toa lạc tại ấp 5, xã Thanh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là ấp 5, xã Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 305, tờ bản đồ số 31, DT 2.028,1m2, loại đất BHK. GKĐ: 1.019.099.131 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS05: QSDĐ và CTXD trên đất toa lạc tại ấp 3, xã Thanh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là xã Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 424, tờ bản đồ số 05, DT 409,7m2, loại đất LUC. CTXD trên đất Nhà 1 (xây dựng năm 2015); DT 190,9m2, kết cấu nền lót gạch men, cột thép hình... Nhà 2 (xây dựng năm 2015); DT 57m2, kết cấu nền lót gạch men... Nhà tiền chế 03 (xây dựng năm 2020); DT 152,8m2 (trong đó có 43,7m2 xây dựng trên đất công), kết cấu nền lót gạch men, cột thép hình, mái kèo thép hình, mái lợp tôn thiếc. Sân xi măng (xây dựng năm 2015); DT 102,1m2, kết cấu nền bê tông xi măng. GKĐ: 1.142.330.709 đ. Đặt trước 20% GKĐ.

TS06: QSDĐ, CTXD và cây trồng trên đất toa lạc tại ấp 4, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là xã Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 273 - khu B (thửa đất cũ số 409), tờ bản đồ số 16 (tờ bản đồ cũ số 03), DT 395,2m2 (DT chỉ giới đường đỏ khu B là 51,2m2), loại đất ONT; Thuộc thửa đất số 267 (thửa đất cũ số 402), tờ bản đồ số 16 (tờ bản đồ cũ số 03), DT 1.227,9m2, loại đất HNK. CTXD: Nhà 01: DT 116,96m2, kết cấu nền gạch men, cột BTCT, tường xây gạch... Nhà 02: DT 65,094m2, kết cấu nền gạch men, cột BTCT... Cây trồng trên đất: 200 cây ổi (tỉ lệ 07 năm tuổi). GKĐ: 3.195.549.559 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS07: QSDĐ toa lạc tại ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Hòa Khánh, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 505, tờ bản đồ số 13 (thửa đất cũ số 534, tờ bản đồ cũ số 12), DT 2.795m2, loại đất LUC. GKĐ: 552.057.246 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS08: QSDĐ toa lạc tại ấp Lộc Chánh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 727, tờ bản đồ số 02, DT 605m2, loại đất ONT. GKĐ: 1.943.531.100 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS09: QSDĐ và cây trồng trên đất toa lạc tại ấp Lộc Chánh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 542, tờ bản đồ số 08, DT 707m2, loại đất ONT; Thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 08, DT 766,5m2, loại đất HNK. CTXD trên đất: Nhà chính: DT 181,6m2, kết cấu móng, cột, dầm BTCT... Chường bô: DT 30m2, kết cấu móng bê tông... Chường heo: DT 22,5m2, kết cấu móng, cột BTCT, tường lũng... Mái che: DT 50m2, kết cấu nền lợp xi măng, mái tole... Sân: DT 132,84m2... Công rào chính: trụ công có số lượng 02 trụ, kích thước 0,4m x 0,4m x 2,9m, kết cấu trụ BTCT + dầm gạch bông, cánh công kích thước ngang 3,6m x 2,9m, thép khung đèo. Công rào phụ: có 02 trụ công kích thước 0,3m x 0,3m x 1,8m kết cấu trụ bê tông, xây gạch tô xi măng. Cảnh công: kích thước 28m x 1,8m, kết cấu khung sắt + lưới B40. Hàng rào: trụ bê tông và bê tông nhả hình có DT: dài 29,38m x cao 2,2m (tường lũng cao 0,6m x thép khung cao 1,6m) kết cấu trụ bê tông tường xây lũng cao + ốp gạch. Hàng rào lưới B40: dài 117,14m x cao 2m (tường lũng cao 0,5m x lưới

B40 cao 1,5m), kết cấu trụ bê tông đúc sẵn + lưới B40. Cây trồng trên đất: 06 cây dưa chuột, 06 cây măng cầu loại A, 01 cây chuối loại A, 02 cây ổi loại A, 01 cây cóc thái, 01 cây mận loại A, 01 cây cam loại A, 01 cây xoài loại A, 02 cây vú sữa loại B, 01 cây trâm loại A, 04 cây lựu loại A, 04 cây tắc loại A. GKĐ: 1.083.342.600 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS10: Lô hàng tồn kho được đặt tại Công ty TNHH thương mại sản xuất Lan Anh Hoa Cường (thuộc sở hữu của Công ty TNHH thương mại sản xuất Lan Anh Hoa Cường) địa chỉ Lô B2 Cụm công nghiệp Anh Hồng, KCN Đức Hòa 3, ấp Đức Hạnh II, xã Đức Lập Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh) gồm: 25 tầng đã xây hoàn, khối lượng 63,94 m3 và đã tẩm các loại gỗ tại TM Lâm Đồng, đã trảng Nhật Bản, đã đổ ruyb, đã tìm móng có, đã trảng sỏi lu loại OC, đã đổ Bình Định, đã den Bazan, đã văng Bình Định, đã hồng Phan Rang QC, hồng Phan Rang... tổng số tính khoảng 98.623 tấn tương đương diện tích khoảng 26.219,53 m2. GKĐ: 346.589.983 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS11: QSDĐ và CTXD toa lạc tại khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là ấp Bến Lức 5, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 15, DT 101,8m2, loại đất ODT. CTXD trên đất: Nhà chính: DT 58,5m2, kết cấu nền gạch men, cột dầm BTCT... Mái che: DT 13,29m2, kết cấu nền xi măng, cột thép... Nhà vệ sinh: DT 3,3m2... GKĐ: 2.519.269.128 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS12: QSDĐ và CTXD trên đất toa lạc tại ấp Lộc Thành, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 200, tờ bản đồ số 04, DT 660,5 m2, loại đất HNK; CTXD trên đất: Nhà chính: DT 102,75m2, kết cấu móng xây gạch, trụ dầm BTCT... Mái che phía trước: DT 25m2, kết cấu nền đất trụ BTCT, dầm mái bằng gỗ tạp... Mái che phía sau: DT 24,25m2, kết cấu nền lót gạch ceramic, trụ BTCT... Nhà vệ sinh: DT 7,25m2, ... Chòi tam: DT 4,83m2, kết cấu nền đất, trụ BTCT... GKĐ: 1.303.948.889 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS13: QSDĐ và CTXD trên đất toa lạc tại ấp 4, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã Vĩnh Công, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, DT

457,8m2, loại đất ONT. CTXD trên đất: Nhà ở riêng lẻ (cấp 04): DT 119m2, kết cấu móng, cột BTCT, tường xây gạch, mái tole thiếc, có phòng thờ, nền lát gạch men... Mái che tiền chế DT 82m2, kết cấu cốt thép, mái tole thiếc, có gác thép... Nền xi măng: DT 16,5m2. Hồ nước thể tích 5,63m3, ... GKĐ: 723.577.649 đ. Đặt trước 20% GKĐ.
TS01: 02/03: Người có TS: CHV thuộc đơn vị Thị trấn an dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng THADS Khu vực 2: TS04: 05/06: 11: Người có TS: CHV thuộc đơn vị Thị trấn an dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng THADS Khu vực 4: TS07: 08/09: 10: 12: Người có TS: CHV thuộc đơn vị Thị trấn an dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng THADS Khu vực 3: TS13: 5/01: Người có TS: CHV thuộc đơn vị Thị trấn an dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng THADS Khu vực 5.
TS01: 02/03: 04/05: 06/07: 08/09: 11: 12: Ngày, giờ bắt đầu xem TS, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 09/03/2026 đến 17h00 ngày 14/04/2026. Tổ chức phiên đấu giá: ngày 17/04/2026.
TS10: Ngày, giờ bắt đầu xem TS, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 09/03/2026 đến 17h00 ngày 31/03/2026. Tổ chức phiên đấu giá: ngày 03/04/2026.
TS13: Ngày, giờ bắt đầu xem TS, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 10/03/2026 đến 17h00 ngày 14/04/2026. Tổ chức phiên đấu giá: ngày 17/04/2026.
Hành thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá. Phương thức đấu giá lên địa điểm tổ chức đấu giá: Số 276 Quốc Lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. Điều kiện, cách thức đăng ký: Tuân thủ theo quy định tại quy chế cuộc đấu giá tài sản đối với từng tài sản. Muốn biết thêm thông tin vui lòng liên hệ: Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong. Số 276 Quốc Lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại: 02723 581.359.

Dấu ấn cải cách và hành trình “vạn niên cát địa” của vua Minh Mệnh

Giữa thời đoạn biến động khi triều Nguyễn đổi diện sông ép từ phương Tây, vua Minh Mệnh không chỉ để lại dấu ấn sâu đậm với những cải cách hành chính mang tính nền tảng, mà còn dành gần 14 năm tìm kiếm “vạn niên cát địa” cho nơi an nghỉ. Hành trình ấy phản chiếu tư duy trị quốc chặt chẽ và tầm nhìn dài hạn của một vị vua vừa quyết đoán cải cách, vừa thấu hiểu quy luật “cõi đi về” của bậc đế vương.



● Lăng Minh Mệnh. (Nguồn: Cổng thông tin TP Huế)

14 năm chọn đất dựng lăng, một đời dựng nền hành chính tập quyền, kỷ cương pháp trị

Chuyện kể rằng, sinh thời, vua Minh Mệnh đã mất 14 năm cho người tìm kiếm nơi an nghỉ của mình khi theo tổ tiên. Đây là một phong tục lo xa của bậc đế vương ngày trước.

Sách Đại Nam thực lục cho biết, nhà vua đã sai quan lớn của triều đình tìm nơi an nghỉ cho mình. Vua từng dụ rằng: “Các thánh đế minh vương đời xưa muốn cầu nhiều phúc đều có dự định đất tốt vạn niên để mong trời cho cơ đồ dài lâu”.

Theo đó, vua sai văn võ Đình thần, Khâm thiên giám và quan địa lý đi tìm nơi cát địa để dựng son lăng bắt đầu từ tháng 5/1826 (năm Minh Mệnh thứ 7). “Hạ lệnh cho Đình thần cùng với Khâm thiên giám đi đến miền núi thuộc các xã Kim Ngọc, Định Môn, lựa trước ngôi “vạn niên đại cát địa” và ngôi “vạn niên cát địa”, cho được gần chốn khí thiêng mà để lại phúc âm về sau. Các khanh đều nên hết lòng nhận kỹ, cốt cho thỏa hợp, rồi vẽ địa đồ dâng trình, đợi trẫm thân đến lựa chọn”, Đại Nam thực lục cho biết.

Thông tin từ các tài liệu ở Trung tâm Lưu trữ quốc gia 1 cho biết, đã có nhiều cuộc tranh luận giữa các quan văn võ Đình thần và Khâm thiên giám về việc chọn xây lăng cho nhà vua.

Các quan Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Huy Tá khen đất xứ Gia Phúc, xã Định Môn là nơi cát đại. Trong khi đó, Khâm thiên giám cho rằng ngôi đất ở xứ Gia Phúc “không có chỗ nước tụ, minh đường chật hẹp, nước sông chảy lệch”.

Đồng thời, Khâm thiên giám khen cuộc đất xứ Nhựt Mai phường An Bình do Lê Công Tường tìm được là cát địa. Song, các quan Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Huy Tá gay gắt phản đối vì cho rằng “không thấy chỗ mạch khí dồn thắt”. Quan điểm này được nhiều đại thần như Tổng Phước Lương, Trần Lợi Trinh, Hoàng Kim Xán ủng hộ.

Vua Minh Mệnh tiếp tục sai Kiến An công, Định Viễn công đi tìm. Sau lại sai các đại thần Trần Văn Năng, Lương Tiến Tường đi kiểm tra lại thì đều khẳng định xứ Kiêu

Long, xã Kim Ngọc là nơi vạn niên cát địa.

Sách Đại Nam thực lục cho biết thêm: “Vua lại sai Kiến An công Đài, Định Viễn công Bình cùng với bọn đại thần là Trần Văn Năng, Phan Văn Thủy và Lương Tiến Tường, đi phúc duyệt lần nữa. Khi về họ đều nói: “Trải xem các kiểu đất chỉ có xứ Lâm Sơn đáng là ngôi “vạn niên đại cát địa” và xứ Kiêu Long đáng là ngôi “vạn niên cát địa”, ý kiến đều giống nhau”. Lúc đó, vua Minh Mệnh đã nhiều phần ưng thuận. Tuy nhiên, sau 14 năm cân nhắc, vua Minh Mệnh đã nghe theo quan địa lý Lê Văn Đức chọn núi Cẩm Khê thuộc xã An Bằng để dựng lăng phần.

Theo Đại Nam thực lục, khi vua Minh Mệnh đến xem đất bảo rằng: “Núi này phong thủy rất tốt từ trước chưa ai xem ra. Nay mới xem được chỗ đất tốt ấy, thực đáng vui mừng” và đổi tên núi thành Hiếu sơn. Nhà vua sai các quan Bùi Công Huyền, Trương Đăng Quế và Vệ Giám thành đo khám địa cục núi đó để vẽ địa đồ dâng lên ngự lãm.

Tháng 8 năm Minh Mệnh thứ 21 (1840) bắt đầu dựng lăng ở Hiếu sơn “phát ra binh dân 3.000 người đến khởi công làm. Sai Hiệp biện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế, Hộ bộ Thượng thư là Hà Duy Phiên đứng trông nom công việc”.

Và như một sự báo hiệu về số phận, vua Minh Mệnh băng hà khi công trình đang xây dựng. Công trình được tiếp tục khi vua Thiệu Trị nối dõi, ông theo đúng họa đồ kiến thiết sơn lăng của vua cha tiếp tục cho xây dựng. Theo lời Khâm thiên giám, vua Thiệu Trị chọn ngày hiệp cát là ngày mùng một tháng 2 năm 1841 khởi công làm.

Nhà vua giao cho hai Bộ binh, Công điều phái gần 10.000 binh lính và thợ thuyền đến công trình Hiếu sơn làm việc để mong công trình sớm hoàn thiện. Sau đó, ngày 04/2/1841 (năm Thiệu Trị thứ nhất) đã “phái thêm 2 Quân vệ, 40 Suất đội, 2.000 binh lính”. Đến ngày 12 tháng 2, Nội các lại phụng dụ “Truyền cho Tạ Quang Cự, Hà Duy Phiên làm Đồng lý đại thần; lại phái Thự chương vệ Lãnh Sự vụ Thượng tứ viện Tôn Thất Đường hiệp đồng với Trần Hữu Lễ, Nguyễn Văn Chương làm Phó Đồng lý đại thần”.

Chỉ sau mấy tháng, các công trình chính của Hiếu lăng đã cơ bản hoàn thành. Bản phụng dụ ngày 19/6/1841 của Nội các cho biết “Kỳ lễ Ninh lăng đã tới gần mà công trình xây dựng Hiếu lăng cũng đã tạm xong”.

Nói về lăng vua cha, Vua Thiệu Trị bày tỏ: “Cuộc đất Hiếu sơn, núi châu lại, nước chảy quanh, tả hữu bao bọc, khí vượng mạch tốt là nơi thiên nhiên toàn mỹ. Phụng Hoàng khảo ta lúc còn tại vị đã từng lệnh cho quan xem xét mới chọn làm cát địa vạn niên. Trẫm nối theo chí của tiên đế, đặc phái đại thần đến phụ trách việc xây dựng, dựa theo hình thế của núi mà xây dựng điện, lầu, viện, các, đình, tạ. Tất cả đều là tuân theo huấn thị trước kia của Hoàng khảo. Nay đặt tên lăng là Hiếu lăng, trên xây bảo thành, dưới xây địa cung.

Hiếu lăng xây dựng xong vào năm 1843. Lăng được giới hạn bởi vòng la thành dài 1.750m, diện tích 18 héc-ta và vùng cấm địa quanh lăng rộng 475 héc-ta. Tổng thể lăng có khoảng 40 công trình lớn nhỏ, bố trí đăng đối trên một trục dọc theo đường thần đạo dài 700m.

Nhà cải cách vĩ đại của nhà Nguyễn

Trong 2 năm 1831 - 1832, vua Minh Mệnh đã cho xóa bỏ các đơn vị “Thành” và “Trấn”, chia đặt cả nước thành 31 tỉnh. Đây có thể coi là nhà vua đã rất vững mạnh về chính trị và nhà Nguyễn đã biết phân phân bổ quyền lực.

Tổng trấn Bắc Thành (cai quản cả 11 trấn Bắc Kỳ) và Gia Định thành (cai quản 5 trấn Nam Kỳ). Thời gian Nguyễn Văn Thành làm Tổng trấn Bắc thành và Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định thành, do công lao của hai khai quốc công thần này và uy tín họ quá lớn, nên triều đình nhà Nguyễn không thể kiểm soát nổi.

“Minh Mệnh có ý thức về vị trí của mình đối với vương triều Nguyễn. Hoài bão của ông là muốn làm “một Lê Thánh Tông của triều Nguyễn”, nhà sử học, Tiến sĩ Nguyễn Minh Tường - Viện sử học nhận định.

Tháng 10 năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), cuộc cải cách bộ máy hành chính cấp tỉnh được tiến hành từ các trấn ở Quảng

Trị, phía bắc kinh đô Huế ra toàn bộ Bắc Kỳ, Minh Mệnh sắp xếp lại các trấn và chia thành 18 tỉnh.

Một năm sau, lại chia tỉnh, đặt quan từ Quảng Nam trở vào trong là 12 tỉnh. Như vậy, trong 2 năm đã có 31 tỉnh (30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên), trong đó có 10 tỉnh lớn, 10 tỉnh vừa và 10 tỉnh nhỏ.

Đồng thời với việc chia tỉnh đã tiến hành cải tổ lại bộ máy quan lại. Các chức Tổng trấn Bắc Thành và Tổng trấn Gia Định thành đã bị xóa bỏ. Các chức Trấn thủ, Hiệp trấn và Tham hiệp đứng đầu các trấn cũng bị bãi bỏ. Nhà vua cho đặt lại chức Tổng đốc, Tuần Phủ, Bố chánh, Án sát và Lãnh binh đứng đầu các tỉnh trong cả nước.

Trong việc sử dụng quan lại để tránh “kéo bè kết cánh”, ý thể làm bậy, tha hóa bộ máy hành chính. Nhà vua đã áp dụng triệt để chế độ “Hồi tỵ” (Hồi tỵ nghĩa đen là tránh né), đưa ra quy định như sau: Không được làm quan một trong các địa phương sau đây: Nguyên quán; trú quán; quê mẹ; quê vợ và nơi du học lúc còn trẻ.

Các quan chức đứng đầu như Tổng đốc, Tuần Phủ, Bố chánh, Án sát, Lãnh binh, Đốc học thì không được cử người cùng chung một quê. Các lại dịch thuộc các bộ, các nha có bố con anh em ruột, anh em chú bác, người có họ hàng xa và có tình thông gia đều phải hồi tỵ. Các nha môn lớn nhỏ, trong ngoài nếu trong một nhà, người nào có tình thầy trò thân thiết đều phải hồi tỵ.

Cơ quan hành chính gọn nhẹ, củng cố tinh thần pháp trị

Cuộc cải cách của nhà vua đã thu được những kết quả nhất định, dù không phải là hoàn hảo. Tính hợp lý của các cơ quan hành chính thể hiện như việc có mộ viên đại thần cho rằng tỉnh Hưng Hóa quá rộng, xin nhà vua cho phép tách 2 tỉnh, nhưng Minh Mệnh không đồng ý, bởi vì tỉnh rộng nhưng dân số ít, đất canh tác không nhiều. Tách tỉnh rồi phải xây dựng trụ sở, thêm quan lại, mà theo nhà vua, quan càng nhiều càng “nhiều” dân mà thôi.

Về việc bổ nhiệm quan lại, từ các viên Thượng thư đứng đầu các bộ trong triều đình, các viên Tổng đốc, Tuần phủ đứng đầu mỗi tỉnh đến hàng ngũ các viên Tri phủ, Tri huyện đều do nhà vua bổ nhiệm. Bộ Lại chỉ làm công tác tuyển chọn, thuyên chuyển và thăng giáng hàng ngũ quan lại, chứ không có quyền bổ nhiệm.

Nhà sử học Nguyễn Minh Tường cho biết thêm: “Đề bảo đảm cho sự thành công của công cuộc cải cách, vua Minh Mệnh rất chú ý tới vấn đề nhân sự của bộ máy hành chính cấp tỉnh. Trong việc dùng người nhà vua rất quyết đoán và chuyên chế. Tư tưởng pháp trị xuyên suốt thời ông cai trị. Ông ban thường khá rộng rãi và sử dụng người có tài và mẫn cán, song cũng nghiêm khắc với tội lỗi của quan lại. Dưới thời Minh Mệnh, việc xử chém các viên quan đại thần tham nhũng và chặt tay những kẻ thủ kho bớt xén của công là chuyện không phải hiếm thấy”.

TUẤN NGỌC

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Công ty Đầu giá Hợp danh Tiên Phong tổ chức đấu giá công khai tài sản như sau:

TS01: QSDĐ tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (nay là ấp Mộ Vê, xã Bình Thành, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 452, DT 3.995m²; Thuộc thửa đất số 463, DT 9.238m²; thửa đất số 468, DT 5.733m²; Thuộc thửa đất số 469, DT 4.464m²; cùng loại đất LUC; cùng thửa đất số 04. GKD: 1.656.211.864 đ. Đất trước 20% GKD.

TS02: QSDĐ, CTXD và cây trồng trên đất tọa lạc tại ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 742, thửa đất số 25, DT 262,4m²; thửa đất số 452, DT 3.995m²; Thuộc thửa đất số 463, DT 9.238m²; thửa đất số 468, DT 5.733m²; Thuộc thửa đất số 469, DT 4.464m²; cùng loại đất LUC; cùng thửa đất số 04. GKD: 1.656.211.864 đ. Đất trước 20% GKD.

TS03: QSDĐ và CTXD trên đất tọa lạc tại ấp Lập Điện, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là ấp Lập Điện, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 303, thửa đất số 52 (thửa đất số 412, thửa đất số 412), DT thực tế 300m²; DT nằm trong chi giới đường đỏ là 58,6m² và hành lang an toàn bảo vệ công trình đường bộ là 44m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 645, thửa đất số 652 (thửa đất số 414, thửa đất số 414), DT thực tế 320m²; thửa đất BHK; CTXD trên đất: Nhà chính: DT 53,7m²; kết cấu mái tole; Nhà bỏ: DT 41,8m². Hàng rào: kết cấu trụ bê tông, lưới B40 cao 1,5m bao quanh 2 thửa đất. GKD: 1.649.274.341 đ. Đất trước 20% GKD.

TS04: Tài sản 01: QSDĐ tọa lạc tại ấp Bến Long, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 498, thửa đất số 36, DT 221,1m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 499, thửa đất số 36, DT 300m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 58 (thửa đất số 639), thửa đất số 36 (thửa đất số 30), DT thực tế 392m²; thửa đất HNK; Thuộc thửa đất số 497 (thửa đất số 794), thửa đất số 36 (thửa đất số 30), DT thực tế 75m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 58 (thửa đất số 36 (thửa đất số 1006), thửa đất số 36 (thửa đất số 30), DT thực tế 389m²; thửa đất HNK. Ghi chú: Diện tích chi giới đường đỏ thửa 498 và 499 là 40m²; GKD.TS1: 12.003.250.000 đ. Tài sản 02: QSDĐ tọa lạc tại ấp Suối Đa, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 258 (thửa đất số 362), thửa đất số 01 (thửa đất số 02), DT 998m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 257 (thửa đất số 361), thửa đất số 01 (thửa đất số 02), diện tích 1.472,6m²; thửa đất LUC; GKD.TS2: 431.125.000 đ. Đất trước 20% GKD.

TS05: QSDĐ và CTXD trên đất tọa lạc tại ấp Hòa Bình 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là ấp Hòa Bình 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Tây Ninh). Thuộc thửa đất số 994, DT 500m²; thửa đất ONT; Thuộc thửa đất số 861, DT thực tế 909,2m²; thửa đất LUC; Thuộc thửa đất số 853, DT thực tế 1.363,3m²; thửa đất LUC; cùng thửa đất số 08. CTXD trên đất: Nhà 1 (ngay công): DT 60m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 2 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 3 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 4 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 5 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 6 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 7 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 8 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 9 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 10 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 11 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 12 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 13 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 14 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 15 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 16 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 17 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 18 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 19 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 20 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 21 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 22 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 23 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 24 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 25 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 26 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 27 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 28 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 29 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 30 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 31 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 32 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 33 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 34 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 35 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 36 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 37 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 38 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 39 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 40 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 41 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 42 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 43 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 44 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 45 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 46 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 47 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 48 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 49 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 50 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 51 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 52 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 53 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 54 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 55 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 56 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 57 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 58 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 59 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 60 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 61 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 62 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 63 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 64 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 65 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 66 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 67 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 68 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 69 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 70 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 71 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 72 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 73 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 74 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 75 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 76 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 77 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 78 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 79 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 80 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 81 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 82 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 83 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 84 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 85 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 86 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 87 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 88 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 89 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 90 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 91 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 92 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 93 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 94 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 95 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 96 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 97 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 98 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 99 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 100 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 101 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 102 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 103 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 104 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 105 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 106 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 107 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 108 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 109 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 110 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 111 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 112 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 113 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 114 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 115 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 116 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 117 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 118 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 119 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 120 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 121 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 122 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 123 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 124 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 125 (cách thửa đất số 08): DT 20m²; kết cấu móng cốt, đá BTCT, tường xây gạch, mái tole + xá gỗ thép, nén gạch men, trần prima...; Nhà 126 (cách thửa đất số 08

“KINH TẾ NIỀM TIN” TRONG KỶ NGUYÊN AI:

Một cánh cửa chiến lược cho Việt Nam



● Ông Nguyễn Anh Tuấn nói chuyện tại Đại học Bách khoa Hà Nội về Xã hội trí tuệ nhân tạo và vận hội cho Việt Nam ngày 8/1/2026. (Ảnh: NVCC)

Trong kỷ nguyên AI, câu hỏi quyết định là: Ai xây dựng được một nền kinh tế mà con người, doanh nghiệp, các định chế và các quốc gia đủ tin để cùng vận hành bên trong nó? Phóng viên đã có cuộc trò chuyện với ông Nguyễn Anh Tuấn - đồng Chủ tịch, Giám đốc Diễn đàn Toàn cầu Boston (BGF); Nhà sáng tạo và Tổng công trình sư Xã hội Trí tuệ Nhân tạo (AIWS).

Cuốn sách “Xã hội trí tuệ nhân tạo - 30 năm đối tác Việt - Mỹ, từ Nha Trang đến Boston (1995 - 2025)” - NXB Tri Thức do Giáo sư Đại học Harvard Thomas E. Patterson và chính ông Tuấn đồng tác giả.

● AI đang bao trùm đời sống nhân loại. Vậy chúng ta sẽ đồng hành với nó như thế nào, thưa ông?

- Nếu thế kỷ XX là thời đại của sản xuất công nghiệp, thì thế kỷ XXI đang ngày càng hiện rõ là thời đại của kinh tế niềm tin. Trong nền kinh tế đó, niềm tin không phải là một giá trị đạo đức đứng bên lề thị trường. Niềm tin là hạ tầng cốt lõi của tăng trưởng. Nó quyết định tốc độ chấp nhận công nghệ, chi phí giao dịch, mức độ hợp tác, khả năng lan tỏa của đổi mới và cuối cùng là độ bền vững của thịnh vượng. Điều này đặc biệt đúng với trí tuệ nhân tạo.

AI không còn là một công cụ ở bên ngoài hệ thống. Nó đang đi vào trung tâm của y tế, giáo dục, tài chính, chính quyền, truyền thông, an ninh. Một hệ thống AI thiếu niềm tin không chỉ gây ra lỗi kỹ thuật. Nó có thể tạo ra chướng ngại vật, làm méo mó thông tin công, xâm phạm dữ liệu cá nhân, hay đưa ra những quyết định không thể giải trình về quyền lợi và cơ hội sống của con người. Chính vì vậy, trong kỷ nguyên AI, niềm tin (trust) không thể được đối xử như một mặt hàng hiệu. Nó phải được xây dựng như hạ tầng.

Đó là lý do vì sao chúng ta cần một cách nhìn mới về phát triển kinh tế trong thời đại AI. Không chỉ là tăng trưởng. Không chỉ là đổi mới. Không chỉ là tốc độ. Mà là Tăng trưởng đi đôi với Tin cậy, Đổi mới đi đôi với Trách nhiệm giải trình, Tốc độ đi đôi với Tinh chính danh.

● Vậy là chúng ta phải xây dựng từ năng lực AI đến năng lực tin cậy, có đúng không thưa ông?

- Trong nhiều năm qua, thế giới đã chạy đua để xây dựng năng lực AI. Cuộc đua đó là có thật và sẽ còn tiếp tục. Nhưng năng lực thuần túy không đủ để tạo ra một nền kinh tế bền vững.

Một hệ thống AI rất mạnh nhưng không an toàn, không minh bạch, không tôn trọng dữ liệu cá nhân, không có cơ chế giải trình, sẽ sớm gặp giới hạn. Người dân sẽ dè dặt, cơ quan quản lý sẽ siết lại. Các định chế công sẽ chậm áp dụng.

Các đồng minh sẽ không muốn chia sẻ hạ tầng, dữ liệu, hay tiêu chuẩn. Khi đó, AI dù mạnh đến đâu cũng không tạo ra đầy đủ giá trị kinh tế và xã hội mà nó hứa hẹn.

Nói cách khác, năng lực thiếu đi sự tin cậy trở nên mong manh. Ngược lại, một hệ sinh thái AI có sự tin cậy sẽ có lợi thế cộng dồn. Bệnh viện sẽ triển khai AI nhanh hơn nếu bác sĩ và bệnh nhân tin vào nó. Trường học sẽ áp dụng AI tốt hơn nếu phụ huynh và giáo viên tin rằng nó không làm tổn hại trẻ

em. Doanh nghiệp sẽ đầu tư mạnh hơn nếu họ biết dữ liệu, sở hữu trí tuệ và luật chơi được bảo vệ.

Các quốc gia sẽ hợp tác sâu hơn nếu họ tin rằng hệ sinh thái chung là minh bạch, có trách nhiệm giải trình và tôn trọng chủ quyền. Đó là lý do vì sao sự tin tưởng đang trở thành yếu tố nhân rộng mới của giá trị kinh tế.

● “Kinh tế niềm tin” không tự hình thành. Vậy đường lối để chúng ta phải xây dựng ra sao, thưa ông?

- Một sai lầm phổ biến là cho rằng sự tin tưởng sẽ tự xuất hiện nếu công nghệ đủ tốt. Điều đó không đúng. Niềm tin không phải là sản phẩm phụ tự động của đổi mới. Niềm tin phải được thiết kế, kiểm chứng, đo lường và duy trì.

Đó là tinh thần của hạ tầng tin cậy: biến sự tin cậy từ một khái niệm trừu tượng thành một hệ điều hành có thể vận hành. Một hệ thống AI đáng tin không chỉ cần model mạnh. Nó cần tiêu chuẩn an toàn, quản trị rõ ràng, cơ chế, trách nhiệm với con người, bảo vệ dữ liệu, giám sát liên tục và học tập lại từ các sự cố. Nó cần một cách để xã hội biết rằng hệ thống đó không chỉ tự nhận là đáng tin, mà đã được chứng minh là đáng tin.

Ở đây, đóng góp quan trọng là thay đổi ngôn ngữ của kinh tế AI. Thay vì nói về niềm tin như một “giá trị mềm”, chúng ta phải nói về sự tin cậy như một “tài sản kinh tế hữu hình”.

Một quốc gia có cơ sở hạ tầng tin cậy mạnh sẽ có: tốc độ áp dụng

cao hơn; Chi phí điều tiết thấp hơn; Khả năng hợp tác quốc tế sâu hơn, sức hút lớn hơn với vốn, nhân tài và các đối tác chiến lược. Đó là cái mà có thể gọi là: lợi tức kinh tế của sự đáng tin.

● Sau khi chúng ta có hạ tầng tốt, tin cậy chúng ta phải có xây dựng “bạn hàng đáng tin”?

- “Kinh tế niềm tin” không dừng lại ở cấp quốc gia hay cấp tổ chức. Trong thế giới AI, nó phải mở rộng thành một trật tự hợp tác quốc tế. Đây là chỗ khái niệm “bạn hàng tin cậy” trở nên đặc biệt quan trọng. Một trật tự AI mà thế giới lựa chọn tham gia không thể chỉ dựa trên quyền lực cứng, cũng không thể chỉ dựa trên tuyên bố đạo lý. Nó phải mang lại ba điều cùng một lúc: trust, benefit, and respect.

Trust - để các quốc gia và doanh nghiệp tin rằng hệ sinh thái chung là an toàn và có trách nhiệm giải trình. Benefit - để việc tham gia vào trật tự đó mang lại tăng trưởng, cơ hội và cải thiện đời sống thật sự. Respect - để các quốc gia không cảm thấy họ phải đánh đổi chủ quyền dữ liệu, bản sắc văn hóa, hay quyền tự quyết chính sách để được bước vào hệ sinh thái ấy.

Một trật tự như vậy không chỉ tốt về mặt chính trị. Nó mạnh về mặt kinh tế. Khi chúng ta có thương hiệu niềm tin đủ lớn, các quốc gia sẽ chọn bước vào vì đây là nơi có rủi ro thấp hơn, cơ hội lớn hơn, luật chơi đáng tin hơn.

Trong thế kỷ XX, nước Mỹ đã giúp thiết kế Bretton Woods,

GATT, các định chế hậu chiến. Trong kỷ nguyên AI, lợi thế lớn nhất của các nền dân chủ có thể không nằm ở chỗ ai có AI mạnh nhất, mà ở chỗ ai có thể thiết kế một “bạn hàng tin cậy” mà thế giới tự nguyện tham gia.

● Trong bối cảnh phát triển vũ bão của AI. Vậy cơ hội chiến lược cho Việt Nam là gì?

- Đối với Việt Nam, đây không chỉ là một câu chuyện toàn cầu. Đây là một cơ hội chiến lược rất cụ thể. Việt Nam bước vào kỷ nguyên AI với nhiều lợi thế đáng chú ý: một dân số trẻ, một tinh thần học hỏi mạnh, một khu vực công nghệ tăng trưởng nhanh, vị trí địa kinh tế quan trọng ở châu Á, khả năng tham gia đồng thời vào nhiều chuỗi cung ứng, mạng lưới đối tác, sáng kiến quốc tế.

Nhưng để biến những lợi thế đó thành vị thế dài hạn, Việt Nam không nên chỉ đặt mục tiêu “ứng dụng AI” hay “phát triển startup AI.” Việt Nam có thể đặt một mục tiêu cao hơn: trở thành một mắt xích đáng tin cậy trong kinh tế niềm tin của kỷ nguyên AI.

Điều đó có thể được thực hiện qua ít nhất năm hướng. Thứ nhất, Việt Nam có thể đầu tư sớm vào quản trị có trách nhiệm. Trong khi nhiều nước còn đang chạy theo năng lực đơn thuần, Việt Nam có thể đi nhanh hơn trong việc xây dựng các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm, quản lý dữ liệu và quyền con người cho các ứng dụng AI trong chính quyền, giáo dục, y tế và tài chính. Ai xây niềm tin sớm sẽ có lợi thế lớn khi hệ

sinh thái quốc tế bắt đầu phân biệt rõ giữa AI tin cậy và không tin cậy.

Thứ hai, Việt Nam có thể định vị mình như một đối tác kỹ thuật số tốt trong khu vực. Trong một thế giới mà chuỗi cung ứng và quan hệ dữ liệu ngày càng quan trọng, Việt Nam có thể trở thành điểm đến hấp dẫn cho đầu tư công nghệ, dịch vụ số, dữ liệu y tế có quản trị tốt, AI trong sản xuất dịch vụ mở rộng - nếu đi cùng với luật chơi rõ ràng và hạ tầng đủ mạnh.

Thứ ba, Việt Nam có thể phát triển AI cho cộng đồng như một lợi thế riêng. Những lĩnh vực như y tế từ xa, giáo dục cá nhân hóa, nông nghiệp thông minh, thích ứng khí hậu, dịch vụ công 24/7 rất phù hợp với nhu cầu thực tế của Việt Nam. Nếu Việt Nam chứng minh rằng AI không chỉ phục vụ một nhóm nhỏ doanh nghiệp công nghệ mà nâng cao đời sống xã hội trên diện rộng, Việt Nam sẽ không chỉ có tăng trưởng mà còn có sự hợp lý cho chiến lược AI của mình.

Thứ tư, Việt Nam có thể xây dựng một hệ sinh thái nhân tài AI. Không chỉ đào tạo kỹ sư và nhà khoa học dữ liệu, mà còn đào tạo những nhà thiết kế quản trị, những chuyên gia giỏi về AI. Trong kỷ nguyên tới, nhân tài về hạ tầng tin cậy sẽ quý không kém nhân tài về xây dựng hệ thống.

Thứ năm, Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào các mạng lưới như “Trật tự tin cậy” (AIWS Trusted Order) với tư cách không chỉ là người nhận công nghệ, mà là người đồng kiến tạo chuẩn mực. Đây là cơ hội để Việt Nam gắn kết với Mỹ, Nhật Bản, châu Âu, Ấn Độ, ASEAN và các đối tác khác trong việc hình thành những tiêu chuẩn mới cho một hạ tầng tốt và thịnh vượng.

Nếu nhìn đúng, đây là một cơ hội hiếm có. Trong các cuộc cách mạng công nghiệp trước, nhiều quốc gia đến sau chỉ có thể chọn giữa bắt chước hoặc tụt lại phía sau. Nhưng trong cuộc chuyển đổi AI hiện nay, không gian cho các quốc gia có tư duy chiến lược vẫn còn mở.

Một nước như Việt Nam có thể tiến lên bằng cách không chạy theo mọi cuộc đua năng lực, mà tập trung trở thành một nhân tố tham gia và xây dựng tin cậy của trật tự AI mới. AI sẽ không chỉ là công nghệ của tự động hóa. Nó sẽ trở thành nền tảng của một thời kỳ thịnh vượng mới - một thời kỳ mà con người, các định chế và các quốc gia không chỉ mạnh hơn nhờ AI, mà còn an toàn hơn, tự do hơn, đáng tin hơn nhờ cách chúng ta chọn AI quản trị.

● Xin cảm ơn và chúc ông thành công!

TUẤN NGỌC (t/h)

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt.
Địa chỉ trụ sở: Tờ 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội).
2. Người có tài sản đấu giá: Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở: Nhân Mỹ, phường Tử Liêm, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ - giao dịch: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội
- Địa chỉ số 87, đường 419, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
3. Tài sản đấu giá: 1. Quyền sử dụng đất, diện tích 440m², tại thửa đất số 278, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T.635147, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00242 QSDĐ/776 QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 05/9/2001, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đình Mậu và bà Khuất Thị Bình ngày 19/05/2011 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Thửa đất nêu trên có các vị trí tiếp giáp và đặc điểm như sau:
Phía Đông giáp đường đi và thửa đất số 221; Phía Tây giáp đường đi và thửa đất số 281; Phía Nam giáp thửa đất số 221; Phía Bắc giáp thửa đất số 280.
2. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm:
01 (một) ngôi nhà mái bằng (xây dựng năm 1994, sửa chữa lại năm 2019) phía trên lớp mái proximi, tường xây gạch đỏ, nền nhà lát gạch men, ngói nhà 2. của chính, mỗi cửa có 2 cánh bằng gỗ + kính, song sắt. 01 cửa nhôm có 2 cánh bằng gỗ, 01 cửa nhôm có 2 cánh bằng gỗ, cấu trúc tay vịn con tiện bằng gỗ tóng, bậc cầu thang đổ bê tông. Ngôi nhà có diện tích xây dựng 52,5m².

Mái vẩy hiện bằng tôn quanh ngôi nhà mái bằng, khung kèo sắt có diện tích 227m². 01 (một) ngôi nhà 2 tầng (xây dựng năm 2021) tường xây gạch, nền nhà lát gạch men, ngôi nhà có diện tích 79,2m², phía trên ngôi nhà lắp mái ngói chống nóng.
01 nhà vệ sinh + nhà tắm tường xây gạch, trần đổ bê tông, nền lát gạch men, cửa bằng nhôm kính có diện tích 16,6m².
Tường bao giữa nhà cao 1,5m, có chiều dài khoảng 12m.
Sân lát gạch đỏ có diện tích 174m².
Mái tôn khung kèo bằng sắt, phía dưới sân láng bê tông có diện tích 84m².
01 gian bếp mái lợp ngói, tường xây gạch, khung kèo bằng bê tông có diện tích 9,7m².
Bếp lò xây gạch diện tích 0,5m².
01 cây khế có đường kính 30cm;
01 cây nhãn có đường kính 35cm;
03 cây cau có đường kính 20cm;
01 cây vù sũa có đường kính 5cm;
01 cây bưởi có đường kính 5cm;
01 cây nho thân gỗ có đường kính 10cm;
01 cây nhang cao khoảng 1,5m, trụ 40cm x 40cm, phần trên 80cm x 80cm có diện tích 0,8m².
(Chi tiết tài sản thể hiện trong Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày ... của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội; Quyết định thi hành án và các văn bản khác có trong hồ sơ của cơ quan thi hành án).
Giá khởi điểm: 10.598.166.079 đồng (Mười tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng);
Tiền đặt trước: 2.119.633.216 đồng (Hai tỷ, một trăm mười chín triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm mười sáu đồng).
4. Nơi có tài sản đấu giá: tại thửa đất số 278, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội).

5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:
- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 13/04/2026 (trong giờ hành chính vào các ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật).
- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt, địa chỉ: Tờ 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội).
- Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 sửa đổi, bổ sung năm 2024) và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Địa điểm xem hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt, địa chỉ: Tờ 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội).
6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá và hồ sơ pháp lý của tài sản:
- Thời gian xem tài sản và hồ sơ pháp lý của tài sản: Ngày 01/04/2026, ngày 02/04/2026 và ngày 03/04/2026 tại nơi có tài sản đấu giá.
- Địa điểm xem tài sản đấu giá: tại thửa đất số 278, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội).
7. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2026 đến 24 giờ 00 phút ngày 13/04/2026.
8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:
- Thời gian tổ chức phiên đấu giá vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16/04/2026.
- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trụ sở Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Hà Nội, địa chỉ: số 87, đường 419, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH THÔNG BÁO TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ NGƯỜI BỊ YÊU CẦU TUYÊN BỐ HỒ SƠ LẠCH CỐ TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM CHỢ GẠO

Căn cứ Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự, Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2026/TLST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo đơn yêu cầu của Bà Phạm Thị Ngọc Thu - sinh năm 2002; địa chỉ: ấp Bình Khương 1, xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp.
QUYẾT ĐỊNH
1. Thông báo tìm kiếm ông Phạm Văn Cấu - sinh năm 1981; Nơi cư trú cuối cùng: ấp Bình Khương 1, xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp. Ông Phạm Văn Cấu vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 07/2016
2. Khi biết được thông báo này, đề nghị ông Phạm Văn Cấu liên hệ với Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp theo địa chỉ: khu phố Hội Gia, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người đã chết hoặc ai biết được tin tức về ông Phạm Văn Cấu thì thông báo cho Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp theo địa chỉ như trên; Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp; người yêu cầu.
3. Thời hạn thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên nếu không có tin tức gì của ông Hồ Thanh Liêm thì Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết.

Dòng tranh từ làng quê Kinh Bắc

Nằm bên bờ sông Đuống hiền hòa, làng Đông Hồ thuộc phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành (Bắc Ninh) từ lâu được xem là cái nôi của tranh dân gian Đông Hồ. Theo các tài liệu nghiên cứu văn hóa dân gian, dòng tranh này đã xuất hiện từ khoảng thế kỷ 17, tức hơn 400 năm trước. Từ những ngày đầu hình thành, tranh Đông Hồ không chỉ là sản phẩm nghệ thuật mà còn là vật phẩm văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người Việt.

Mỗi dịp Tết đến, Xuân về, người dân khắp miền Bắc lại tìm về chợ tranh Đông Hồ để mua những bức tranh mới treo trong nhà. Tranh được xem như lời cầu chúc cho một năm an khang, sung túc. Những tác phẩm nổi tiếng như “Đám cưới chuột”, “Lợn đàn”, “Gà mẹ gà con”, “Vinh hoa”, “Phú quý”... đã trở thành hình ảnh quen thuộc trong ký ức nhiều thế hệ.

Điểm đặc sắc của tranh Đông Hồ nằm ở kỹ thuật in mộc bản và cách sử dụng vật liệu hoàn toàn tự nhiên. Giấy in là giấy dó quét điệp - loại bột từ vỏ sò, vỏ điệp nghiền mịn tạo nên bề mặt lấp lánh đặc trưng. Màu sắc cũng được chiết xuất từ thiên nhiên: màu đỏ từ sỏi son, màu vàng từ hoa hòe, màu xanh từ lá chàm, màu đen từ than lá tre... Tất cả tạo nên những gam màu mộc mạc nhưng bền bỉ theo thời gian.

Theo nghệ nhân Nguyễn Hữu Quả (làng Đông Hồ, Bắc Ninh), các nghệ nhân chỉ cần vài bản khắc gỗ, mỗi bản in một màu, rồi chồng các lớp màu lên nhau để hoàn thiện bức tranh. Chính sự giản dị trong kỹ thuật nhưng tinh tế trong bố cục và ý nghĩa biểu tượng đã làm nên sức sống lâu dài của dòng tranh này.

Không chỉ mang giá trị thẩm mỹ, tranh Đông Hồ còn phản ánh đời sống xã hội, phong tục, tín ngưỡng và triết lý dân gian của người Việt. Những hình ảnh bình dị như cảnh chăn trâu, đánh ghen, hứng dừa, hay cảnh sinh hoạt gia đình đều được khắc họa với nét hóm hỉnh, sinh động.

Khoảng năm 1945, làng Đông Hồ có 17 dòng họ thì tất cả đều làm tranh. Bước sang thời kỳ hiện đại, tranh Đông Hồ từng đối mặt với nguy cơ mai một. Khi nhu cầu thị trường thay đổi, nhiều gia đình trong làng chuyển sang làm vàng mã hoặc nghề khác để mưu sinh. Có thời điểm, cả làng chỉ còn vài hộ duy trì nghề làm tranh truyền thống.

Trước thực trạng đó, những nghệ nhân tâm huyết đã kiên trì giữ nghề. Họ không chỉ tiếp tục sản xuất tranh mà còn truyền dạy kỹ thuật cho con cháu và những người yêu văn hóa dân gian. Trong số đó có những nghệ nhân tiêu biểu đã dành cả đời để bảo tồn nghề, giữ lại hàng trăm bản khắc gỗ - “linh hồn” của tranh Đông Hồ. Có thể kể đến gia đình làm tranh là gia đình nghệ nhân Nguyễn Hữu Sam và Nguyễn Đăng Chế. Họ đã bảo tồn được hơn 1.000 bản khắc gỗ và phục chế 500 bản mẫu cổ.

Giữ hồn dòng tranh hơn 400 năm tuổi



● Không gian tái hiện chợ tranh Đông Hồ tại Trung tâm bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ. (Ảnh: An Trần)



● Các khu trưng bày được thiết kế như những gian nhà cổ truyền, đan xen giữa những tấm phên tre, mái lá, tạo nên một không gian đậm chất văn hóa Kinh Bắc. (Ảnh: Q. Hoa)



● Giữ hồn dòng tranh hơn 400 năm tuổi. (Ảnh: P.V)

Tỉnh Bắc Ninh sẽ tổ chức lễ đón nhận bằng của UNESCO ghi danh nghề làm tranh dân gian Đông Hồ vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Trong cuộc sống hiện đại, tỉnh Bắc Ninh đang nỗ lực gìn giữ và phát huy giá trị dòng tranh cổ, để sắc màu mộc mạc từ giấy điệp, màu thiên nhiên và những khuôn khắc gỗ tiếp tục kể câu chuyện văn hóa Việt cho các thế hệ mai sau.

Đưa tranh Đông Hồ bước vào đời sống hiện đại

Cùng với nỗ lực của các nghệ nhân, chính quyền tỉnh Bắc Ninh cũng triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo tồn di sản quý giá này. Tỉnh đã xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị tranh dân gian Đông Hồ, trong đó tập trung vào việc bảo tồn kỹ thuật truyền thống, hỗ trợ nghệ nhân và quảng bá giá trị văn hóa của dòng tranh.

Một trong những bước đi quan trọng là việc lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh tranh dân gian Đông Hồ vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại. Hồ sơ này không chỉ khẳng định giá trị văn hóa độc đáo của tranh Đông Hồ mà còn mở ra cơ hội để di sản được bảo vệ và quảng bá rộng rãi hơn trên thế giới.

Song song với đó, tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng Trung tâm bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ, nơi trưng bày các bản khắc cổ, quy trình làm tranh và những tác phẩm tiêu biểu. Trung tâm trở thành điểm đến thu hút du khách trong và ngoài nước, giúp họ hiểu hơn về lịch sử và giá trị nghệ thuật của dòng tranh hơn 400 năm tuổi.

Ngoài ra, nhiều hoạt động trải nghiệm cũng được tổ chức để du khách tự tay in tranh, pha màu, hoặc nghe nghệ nhân kể chuyện về từng bức tranh. Những trải nghiệm này không chỉ giúp du khách cảm nhận sâu sắc hơn về di sản mà còn góp phần đưa tranh Đông Hồ trở lại đời sống đương đại.

Trong bối cảnh phát triển của công nghiệp văn hóa và du lịch, tranh Đông Hồ đang được tìm cách “làm mới” để thích ứng với thời đại. Các nghệ nhân và nhà thiết kế đã sáng tạo nhiều sản phẩm ứng dụng từ họa tiết tranh Đông Hồ như lịch, sổ tay, áo dài, đồ lưu niệm, hay các sản phẩm trang trí nội thất.

Những họa tiết quen thuộc như lợn đàn, cá chép, gà trống... được đưa vào thiết kế đồ họa, thời trang và quà tặng du lịch, tạo nên sự kết nối giữa truyền thống và hiện đại. Điều này giúp tranh Đông Hồ không chỉ tồn tại trong khuôn khổ làng nghề mà còn lan tỏa rộng rãi trong đời sống.

Bên cạnh đó, nhiều trường học và tổ chức văn hóa cũng đưa tranh Đông Hồ vào chương trình giáo dục nghệ thuật. Học sinh được tìm hiểu về kỹ thuật in tranh, ý nghĩa biểu tượng và giá trị văn hóa của từng tác phẩm. Đây được xem là cách hiệu quả để gieo mầm tình yêu di sản cho thế hệ trẻ.

Du lịch văn hóa cũng đang trở thành “đòn bẩy” quan trọng để hồi sinh làng tranh. Mỗi năm, hàng chục nghìn du khách trong và ngoài nước đến thăm làng Đông Hồ, tham quan xưởng tranh, gặp gỡ nghệ nhân và trải nghiệm in tranh. Sự quan tâm của du khách giúp nghề truyền thống có thêm nguồn thu và động lực phát triển.

Các lễ hội văn hóa, hội chợ thủ công mỹ nghệ, triển lãm nghệ thuật trong và ngoài nước cũng thường

xuyên giới thiệu tranh Đông Hồ như một biểu tượng của văn hóa Việt. Qua đó, những bức tranh dân gian giản dị đã bước ra khỏi không gian làng quê để trở thành “sứ giả văn hóa” của Việt Nam.

Bảo tồn tranh Đông Hồ cần được thực hiện đồng bộ

Dù đã có nhiều tín hiệu tích cực, việc bảo tồn tranh Đông Hồ vẫn đối mặt với không ít thách thức. Số lượng nghệ nhân am hiểu đầy đủ kỹ thuật truyền thống ngày càng ít, trong khi lớp trẻ chưa thực sự gắn bó lâu dài với nghề. Bên cạnh đó, thị trường tranh truyền thống vẫn còn hạn chế.

Vì vậy, nhiều chuyên gia văn hóa cho rằng việc bảo tồn tranh Đông Hồ cần được thực hiện đồng bộ, từ hỗ trợ nghệ nhân, phát triển thị trường, đến gắn kết với du lịch và giáo dục. Chỉ khi di sản được đặt trong đời sống hiện đại, nó mới có thể tiếp tục tồn tại và phát triển.

Hơn bốn thế kỷ trôi qua, tranh Đông Hồ vẫn giữ nguyên

về mộc mạc và tinh thần lạc quan của người Việt. Những nét khắc trên gỗ, những lớp màu thiên nhiên và tờ giấy điệp lấp lánh không chỉ tạo nên một dòng tranh độc đáo mà còn lưu giữ ký ức văn hóa của cả một dân tộc.

Tỉnh Bắc Ninh sẽ tổ chức lễ đón nhận bằng của UNESCO ghi danh nghề làm tranh dân gian Đông Hồ vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, đồng thời công bố Quần thể Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc là Di sản văn hóa thế giới và khai mạc Festival “Về miền di sản - 2026” dự kiến diễn ra ngày 27/3/2026 tại sân khấu ngoài trời Quảng trường 3.2, phường Bắc Giang (tỉnh Bắc Ninh).

Sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội.

Theo Sở VH,TT& DL Bắc Ninh, chương trình mang ý nghĩa văn hóa, chính trị và đối ngoại quan trọng, góp phần tôn vinh giá trị nổi bật của Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc, đồng thời khẳng định vị thế của nghề làm tranh dân gian Đông Hồ trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Chương trình được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam vào lúc 20h10. Bên cạnh nghi thức trao bằng của UNESCO là chương trình nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Tinh hoa di sản - Ngàn năm tỏa rạng”, khép lại bằng màn trình diễn drone và bắn pháo hoa chào mừng.

Trong khuôn khổ Festival “Về miền di sản - 2026”, nhiều hoạt động văn hóa đặc sắc sẽ được tổ chức như: Trình diễn một số di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, không gian trưng bày “Hành trình sắc màu di sản văn hóa phi vật thể các vùng miền”; Chuỗi hoạt động hành hương về chốn Tổ Vĩnh Nghiêm cũng sẽ diễn ra tại khu di tích chùa Vĩnh Nghiêm với các nghi lễ truyền thống như dâng hương tưởng niệm Trúc Lâm Tam Tổ, lễ cầu quốc thái dân an, lễ rước Phật - rước Tổ...

Trong nhịp sống hiện đại, việc gìn giữ tranh Đông Hồ không chỉ là bảo tồn một nghề thủ công, mà còn là bảo vệ một phần hồn cốt của văn hóa Việt Nam. Và khi những bức tranh “Đám cưới chuột”, “Lợn đàn”, “Vinh hoa - Phú quý” vẫn tiếp tục được in, được treo và được yêu mến, đó cũng là lúc dòng tranh hơn 400 năm tuổi của vùng Kinh Bắc vẫn còn sống mãi trong lòng người Việt. **BẢO CHÂU**

THÔNG BÁO

Căn cứ Bản án số 01/2024/KDTM-PT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; Bản án số 01/2023/KDTM-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Quyết định thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2), tỉnh Cao Bằng.
Hợp tác xã xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Tam Nông, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An (nay là xóm 2, xã Đông Khê), tỉnh Cao Bằng.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Huệ và bà Nông Thị Hương Linh, cùng trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An (nay là xóm 2, xã Đông Khê), tỉnh Cao Bằng.
Khảo sát thi hành án: Hợp tác xã xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Tam Nông Phải chịu án phí: 52.668.000,đ (Năm mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn) và thanh toán cho Quý hồ trợ và phát triển Hợp tác xã Việt Nam số tiền 1.355.602.000,đ (Một tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng chẵn) và lãi suất chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu, lãi suất được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 240/HĐĐT-QHTTHTXVN ngày 28/6/2012.
Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng yêu cầu ông Nông Ngọc Quảng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành theo quy định của pháp luật.
Đến trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng, địa chỉ: xóm Đông Ất, xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng
Thời gian: 8 giờ 30, ngày 24 tháng 3 năm 2026
Để giải quyết việc thi hành án Hợp tác xã xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Tam Nông theo Bản án và Quyết định nêu trên, Yêu cầu Nông Ngọc Quảng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đúng thời gian, địa điểm trên, mang theo các giấy tờ có liên quan, xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật, mang theo một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
(Kèm theo Quyết định thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2), tỉnh Cao Bằng. Thông tin liên hệ số điện thoại: 0948.183.283.)

PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC 2 - TỈNH CAO BẰNG

Ngắm bức tranh khổng lồ được “vẽ” giữa lòng Di sản Thế giới



● Tam Cốc (Ninh Bình) nổi danh là một trong 5 cánh đồng lúa đẹp nhất Việt Nam. (Ảnh: Minh Đường)



● Ngây ngất cánh đồng lúa nghệ thuật hình lá cờ hội đang ngả sắc vàng. (Ảnh: DLNB)

Những tác phẩm nghệ thuật được “vẽ” bằng lúa chín giữa lòng Di sản Thế giới - đó là “bảo bối” của Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình) thu hút hàng triệu du khách trong nước và quốc tế tới khám phá vẻ đẹp đồng quê đầy mê hoặc. Và “mùa vàng” đang trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn bậc nhất của du khách cũng như các nhiếp ảnh gia, blogger, vlog... tới “check-in”.

Du lịch ngắm mùa lúa vàng - “bảo bối” hút du khách

Nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận năm 2014, Tam Cốc từ lâu đã nổi danh là một trong 5 cánh đồng lúa đẹp nhất Việt Nam.

Khi xuân chuyển sang hè, cánh đồng lúa ở Tam Cốc (Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình) bắt đầu chín rộ. Mùa lúa chín ở Tam Cốc thường được gọi với những cái tên mang vẻ đẹp thanh cao như: Mùa vàng Tam Cốc, Sắc vàng Tam Cốc... Đây cũng là thời điểm khu du lịch nổi tiếng ở Ninh Bình đẹp nhất trong năm, thu hút nhiều du khách quốc tế đến tham quan.

Những trở lại đây, mùa vàng Tam Cốc đã trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế khi tỉnh Ninh Bình tổ chức Tuần du lịch Ninh Bình với chủ đề “Sắc vàng Tam Cốc - Tràng An”. Tuần du lịch Ninh Bình đã vươn mình trở thành một sản phẩm du lịch nghệ thuật độc bản, nơi những bức tranh khổng lồ được “vẽ” bằng lúa chín giữa lòng Di sản Thế giới.

Nhìn từ trên cao, đồng lúa Tam Cốc như một dải lụa vàng trải dài hun hút. Sự uốn lượn của dòng sông Ngô Đồng, cánh đồng lúa uyển chuyển theo dòng sông, bao bọc bởi dãy núi đá vôi cao thấp trùng trùng, điệp điệp như một bức tranh sơn thủy hữu tình, đẹp mê hồn. Dưới tia nắng đầu hè, Tam Cốc sáng bừng vẻ mộng mơ. Vẻ đẹp của những thảm lúa vàng và non nước, mây trời đan xen khiến nơi đây đẹp như bức

họa thiên nhiên được chấm phá bởi vô số sắc màu.

Hai bên bờ sông Ngô Đồng, cánh đồng lúa chín trải dài vàng óng, sóng sánh, uyển chuyển theo dòng sông, bao bọc là những dãy núi đá vôi cao thấp trùng trùng trầm trầm đổ bóng xuống mặt nước biếc. Những tia nắng lấp lánh xuyên qua cửa hang, những con thuyền nhẹ trôi vô cùng thơ mộng như một bức tranh sơn thủy hữu tình...

Để ngắm trọn cánh đồng lúa Tam Cốc mùa đẹp nhất trong năm, du khách sẽ phải trèo lên ngọn núi ở hang Cả. Từ ngọn núi này có thể phóng tầm mắt về phía hang Hai sẽ thấy toàn bộ màu vàng óng à của lúa. Khoảng thời gian chụp đẹp nhất là từ 9 - 11h để bắt được khoảnh khắc những con thuyền đang chờ khách đi thuyền dọc theo ruộng lúa vàng óng trên dòng sông Ngô Đồng.

Điểm khác biệt lớn nhất tạo nên sức hút của Tuần du lịch Ninh Bình những năm gần đây chính là tư duy làm du lịch sáng tạo: Biến cánh đồng lúa thành một sân diễn nghệ thuật khổng lồ. Mỗi mùa, Ban tổ chức lại lựa chọn một chủ đề khác nhau.

Năm 2023, du khách thực sự bất ngờ trước bức tranh dân gian “Lý ngư vọng nguyệt” (Cá chép trông trăng) rộng hơn 9.500m² được tạo dựng ngay trên cánh đồng. Bức tranh không chỉ là điểm “check-in” thượng hạng mà còn gửi gắm khát vọng về sự nỗ lực, ý chí vươn lên và cầu mong quốc thái dân an.

Năm 2024, sự sáng tạo tiếp nối với bức tranh “Mục đồng thổi sáo” trên diện tích gần 10.000m². Năm 2025, tiếp tục nâng tầm trải

nh nghiệm, hình ảnh “Cá chép vượt vũ môn” được tái hiện, mang lại không gian làng nghề đầy cảm xúc và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về sự kiên trì và thành công.

Năm 2026, trên cánh đồng lúa Tam Cốc sẽ cấy lúa tạo hình chú ngựa, biểu tượng của năm Bính Ngọ, nhằm tạo điểm nhấn độc đáo cho cảnh quan mùa lúa và mang ý nghĩa về sự mạnh mẽ, bền bỉ và phát triển.

Từ trên cao, hình ảnh hai chú ngựa được tạo hình từ lúa đẹp như một bức tranh nổi bật trên sông Ngô Đồng. Đây là một trong những cánh đồng lúa nghệ thuật đầu tiên tại miền Bắc. Việc tạo hình độc đáo trên cánh đồng lúa Tam Cốc đã tạo thêm nét đẹp riêng, sự khác biệt cho cánh đồng lúa đang chín vàng đẹp bậc nhất Việt Nam và thu hút đông đảo khách du lịch vào những ngày gần đây.

Để có được tuyệt tác này, Ban tổ chức đã phải hỗ trợ người dân từ khâu chọn giống lúa Thái Xuyên đến việc giám sát cấy lúa đúng vị trí để khi chín, hai sắc xanh - vàng hiện lên sắc nét những hình ảnh đầy nghệ thuật.

Dự kiến Lễ hội Sắc Vàng Tam Cốc 2026 sẽ được tổ chức vào khoảng tháng 5 đến tháng 6, đúng thời điểm cánh đồng lúa bước vào mùa chín đẹp nhất trong năm. Sự kiện nhằm tôn vinh vẻ đẹp mùa lúa, quảng bá giá trị cảnh quan và văn hóa của Tam Cốc - Bích Động đến du khách trong nước và quốc tế.

Tôn vinh giá trị nguyên sơ của miền di sản

Cánh đồng lúa ở Tam Cốc được biết đến là một trong những cánh

đồng lúa đẹp nhất ở Việt Nam, từng xuất hiện trên báo chí thế giới. Năm 2015, Tam Cốc đã từng lọt top 15 địa danh “tuyệt đẹp nhưng ít người biết đến” do tờ Telegraph (Anh) bình chọn. Đầu năm 2018, hình ảnh dòng sông Ngô Đồng như dải lụa mềm mại, nhẹ nhàng vắt lên thềm lúa vàng óng, uốn lượn quanh những ngọn núi ở Tam Cốc đã xuất hiện trên Tạp chí Business Insider khi đứng đầu danh sách 50 điểm đến hấp dẫn nhất năm 2018.

Ngoài chiêm ngưỡng cánh đồng lúa chín, du khách được tham gia lễ hội rước rồng trên sông Ngô Đồng, được thưởng thức những làn điệu dân ca như hát chèo, ca trù... là những di sản phi vật thể của nhân loại trên dòng sông thơ mộng Tuy Tam Cốc không rộng lớn, nhưng vùng đồng quê này mang một vẻ bình dị, êm đềm.

Du khách còn được tham quan quy trình thêu ren cô truyền Văn Lâm, đá mỹ nghệ Ninh Vân hay gốm Bồ Bát. Những sản phẩm thủ công tinh xảo này chính là cầu nối đưa văn hóa cổ đô đi xa hơn. Các hoạt động như tái hiện nghi lễ nông nghiệp thờ Thần Nông, không gian làng nghề truyền thống... Bên cạnh đó, phố đi bộ và chợ ẩm thực Tam Cốc hoạt động từ sáng sớm đến đêm muộn, nơi du khách có thể thưởng thức những đặc sản OCOP mang đậm hương vị vùng miền.

Ngoài ra, Tam Cốc thu hút du khách trong nước và quốc tế bởi là điểm đến nổi bật với cảnh quan thiên nhiên đặc trưng gồm hệ thống hang động xuyên núi đá vôi hàng triệu năm tuổi. Khu di tích Tam Cốc

- Bích Động nằm trong quần thể di sản hỗn hợp đầu tiên của Đông Nam Á. Do đó, mỗi hoạt động trong tuần lễ du lịch đều hướng tới việc bảo tồn, tôn vinh những giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Tràng An. Qua đó, khẳng định thương hiệu Ninh Bình là điểm đến “An toàn - Hấp dẫn - Thân thiện”.

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, đại diện truyền thông Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động cho biết: “Chúng tôi đang nỗ lực xây dựng hình ảnh “Tam Cốc bốn mùa”, mỗi mùa đều có sự hấp dẫn riêng. Theo đó, những năm qua, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động đã và đang từng bước hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng cho cả bốn mùa, tạo sự hấp dẫn quanh năm. Vào mùa xuân, nơi đây mang vẻ đẹp xanh mướt, thanh bình của màu lúa non với những thửa ruộng hai bên dòng Ngô Đồng. Đây là thời điểm bắt đầu vụ lúa mới, thích hợp cho các tour thuyền ngắm lúa non, tản bộ và tham gia các hoạt động lễ hội, tín ngưỡng tại đình, đền, chùa trong vùng Tràng An - Tam Cốc tạo nên không khí lễ hội xuân đặc trưng.

Mùa hè là sắc vàng óng của cánh đồng nghệ thuật. Bức tranh lúa nghệ thuật của Tam Cốc đã trở thành “thương hiệu” trong nhiều năm qua như: “Lá cờ hội”, “Lý ngư vọng nguyệt”, “Mục đồng thổi sáo”... Tam Cốc mùa thu đẹp mê hoặc với sắc hoa súng tím, không gian yên bình giữa núi non trùng điệp, điểm đến lý tưởng cho du khách yêu thiên nhiên và sống ảo. Dọc tuyến sông Ngô Đồng vào buổi sáng, du khách dễ dàng bắt gặp hàng nghìn cụm hoa súng bung nở, tạo thành “dòng sông hoa” độc đáo. Đây không phải khung cảnh thiên tạo, mà là kết quả của quá trình trồng, chăm sóc và theo dõi liên tục suốt nhiều tháng của Ban Quản lý Khu du lịch và người dân địa phương.

Vào mùa đông là hoạt động du lịch chậm với các tour trải nghiệm văn hóa bản địa, đạp xe khám phá làng quê và một số lễ hội âm nhạc đã được đơn vị này tổ chức thường niên như Lễ hội bia, Đông giao May hội cũng như các chương trình nghệ thuật, ẩm thực chào mừng Lễ Giáng sinh, Tết Dương lịch... nhằm phục vụ thị trường khách quốc tế khi đến Ninh Bình vào thời điểm này.

Từ nhiều năm trước, tỉnh Ninh Bình đã ban hành kế hoạch xây dựng Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động trở thành điểm sáng về văn minh, văn hóa và an toàn nhằm thu hút ngày càng nhiều khách du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Tính từ đầu năm 2026 đến nay, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động đón khoảng 65.000 - 70.000 lượt khách đến tham quan và trải nghiệm. Lượng khách duy trì ổn định, đặc biệt tăng vào các dịp cuối tuần và kỳ nghỉ lễ.

Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động góp phần tôn vinh giá trị nguyên sơ của miền di sản Tràng An - Tam Cốc nói riêng, Ninh Bình nói chung. **THỦY DƯƠNG**



● Du khách đi thuyền ngắm cánh đồng vàng tại sông Ngô Đồng- Tam Cốc. (Ảnh: DLNB)



● Từ trên cao, hình ảnh hai chú ngựa được tạo hình từ lúa đẹp như một bức tranh nổi bật trên sông Ngô Đồng. (Ảnh: Bích Ngọc)

Nền kinh tế tri thức trong kỷ nguyên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

Trong thế kỷ XXI, trật tự kinh tế toàn cầu đang thay đổi theo cách chưa từng có. Nếu như trong thời đại công nghiệp, các quốc gia cạnh tranh bằng tài nguyên, lao động và vốn đầu tư, thì ngày nay tri thức, dữ liệu và công nghệ đang trở thành nguồn lực quan trọng nhất của tăng trưởng. Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) đang thúc đẩy quá trình chuyển đổi này mạnh mẽ hơn bao giờ hết, mở ra một giai đoạn mới của nền kinh tế tri thức - giá trị kinh tế được tạo ra từ khả năng tạo lập, chia sẻ và khai thác tri thức ở quy mô toàn cầu.



● Nền kinh tế tri thức là nơi giá trị kinh tế được tạo ra từ khả năng tạo lập, chia sẻ và khai thác tri thức ở quy mô toàn cầu. (Nguồn: Government of Japan)

Tri thức trở thành “nguồn tài nguyên” chiến lược trong thời đại AI

Trong nhiều thập kỷ, các nhà kinh tế đã nói về sự chuyển dịch từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, chỉ trong vài năm gần đây, sự thay đổi này mới trở nên rõ ràng và sâu rộng. Trong báo cáo “Trí tuệ nhân tạo và nền kinh tế tri thức: Chuyển đổi các nền kinh tế thành viên APO” năm 2025, Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) đã chỉ ra AI đang trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tri thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và thay đổi cách các ngành kinh tế vận hành.

Trong mô hình kinh tế mới này, tri thức không còn đơn thuần là sản phẩm của giáo dục hay nghiên cứu khoa học, mà trở thành một loại “tài sản kinh tế” có thể được khai thác và thương mại hóa. Những nền tảng công nghệ, dữ liệu lớn, thuật toán và hệ thống phần mềm đang trở thành các nguồn lực tạo ra giá trị lớn tương đương, thậm chí vượt xa tài nguyên vật chất. Một ví dụ điển hình là sự thay đổi trong cấu trúc doanh nghiệp toàn cầu. Trong bảng xếp hạng các công ty có giá trị thị trường lớn nhất thế giới, phần lớn đều là các tập đoàn công nghệ hoặc các doanh nghiệp dựa trên dữ liệu và phần mềm. Giá trị của họ không nằm chủ yếu ở nhà máy hay máy móc, mà ở tài sản trí tuệ, nền tảng công nghệ và khả năng đổi mới. Chính vì vậy, nhiều quốc gia đã bắt đầu coi tri thức và công nghệ là nguồn lực chiến lược của phát triển. Đầu tư vào nghiên cứu,

giáo dục, hạ tầng dữ liệu và AI ngày càng trở thành ưu tiên trong các chính sách kinh tế quốc gia.

Nếu Internet là nền tảng của nền kinh tế số, thì AI đang được xem là công nghệ cốt lõi của nền kinh tế tri thức trong giai đoạn mới. AI không chỉ giúp tự động hóa các công việc lặp lại mà còn có khả năng phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và tạo ra tri thức mới từ những nguồn thông tin khổng lồ.

APO chỉ ra AI đang thúc đẩy quá trình đổi mới trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ sản xuất, tài chính đến y tế và giáo dục. Các doanh nghiệp ứng dụng AI có thể tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí vận hành và phát triển những sản phẩm phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường. Trong lĩnh vực công nghiệp, AI giúp doanh nghiệp phân tích dữ liệu sản xuất theo thời gian thực, dự báo nhu cầu thị trường và quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả hơn. Trong lĩnh vực dịch vụ, các thuật toán học máy giúp phân tích hành vi người dùng, cá nhân hóa sản phẩm và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Không chỉ dừng lại ở doanh nghiệp, AI còn đang làm thay đổi cách các chính phủ hoạch định chính sách. Việc phân tích dữ liệu lớn có thể giúp chính phủ hiểu rõ hơn về các xu hướng kinh tế - xã hội, từ đó đưa ra các quyết định chính sách chính xác và kịp thời hơn. Theo các chuyên gia, AI đang tạo ra một vòng xoáy đổi mới: càng có nhiều dữ liệu, thuật toán càng thông minh; càng có công nghệ mạnh, việc tạo ra tri thức mới càng nhanh.

Chính quá trình này đang làm tăng tốc nền kinh tế tri thức trên phạm vi toàn cầu.

Vượt qua khoảng cách công nghệ bằng “tam giác tri thức”

Tuy nhiên, sự phát triển của nền kinh tế tri thức cũng làm lộ rõ những khoảng cách lớn giữa các quốc gia. Các nước có hệ sinh thái công nghệ mạnh, nguồn nhân lực chất lượng cao và hạ tầng dữ liệu tốt đang nhanh chóng tận dụng lợi thế của AI. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế đang phát triển vẫn gặp khó khăn trong việc xây dựng nền tảng cho chuyển đổi số.

Theo APO, khoảng cách về năng lực công nghệ, hạ tầng số và nguồn nhân lực có thể khiến một số quốc gia bị tụt lại phía sau trong nền kinh tế tri thức. Một trong những thách thức lớn nhất là thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng về AI và công nghệ số. Khi các doanh nghiệp ngày càng phụ thuộc vào dữ liệu và thuật toán, nhu cầu về các chuyên gia công nghệ, nhà khoa học dữ liệu và kỹ sư AI đang tăng nhanh trên toàn thế giới.

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức cũng làm thay đổi cấu trúc thị trường lao động. Nhiều công việc mang tính lặp lại hoặc dựa vào kỹ năng thấp có nguy cơ bị tự động hóa. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với hệ thống giáo dục và đào tạo nghề, nhằm giúp người lao động thích ứng với môi trường làm việc mới. Các chuyên gia cho rằng, trong nền kinh tế tri thức, khả năng học tập suốt đời sẽ trở thành một kỹ năng quan trọng. Khi công nghệ

thay đổi nhanh chóng, việc cập nhật kiến thức và kỹ năng mới sẽ là yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của người lao động.

Một đặc điểm quan trọng của nền kinh tế tri thức là vai trò của các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Theo nhiều nghiên cứu quốc tế, sự hợp tác giữa doanh nghiệp, trường đại học và chính phủ là yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy đổi mới và chuyển giao công nghệ. Theo đó, các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới mạnh thường có tốc độ phát triển công nghệ nhanh hơn và khả năng thương mại hóa tri thức hiệu quả hơn. Trong các hệ sinh thái này, trường đại học đóng vai trò trung tâm trong việc nghiên cứu và phát triển tri thức mới. Doanh nghiệp đóng vai trò chuyển đổi các kết quả nghiên cứu thành sản phẩm và dịch vụ trên thị trường. Trong khi đó, chính phủ tạo ra môi trường chính sách thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sự hợp tác giữa ba khu vực này thường được gọi là mô hình “tam giác tri thức” - một cấu trúc ngày càng phổ biến trong các nền kinh tế tiên tiến.

Ngoài ra, các mạng lưới hợp tác quốc tế cũng đang trở thành yếu tố quan trọng trong nền kinh tế tri thức. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tri thức không còn bị giới hạn trong phạm vi một quốc gia. Các dự án nghiên cứu, chương trình đổi mới sáng tạo và mạng lưới dữ liệu thường được thực hiện với sự tham gia của nhiều quốc gia khác nhau.

Cùng với những cơ hội lớn, nền kinh tế tri thức cũng đặt ra nhiều thách thức về quản trị công nghệ. Việc sử dụng AI và dữ liệu quy mô lớn có thể làm phát sinh các vấn đề như quyền riêng tư, thiên lệch thuật toán hoặc nguy cơ mất việc làm do tự động hóa. Việc xây dựng các khung quản trị minh bạch và có trách nhiệm là điều kiện quan trọng để AI phát triển bền vững. Các chính phủ cần bảo đảm rằng việc triển khai công nghệ phải tuân thủ các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm giải trình, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người dân.

Một vấn đề khác là tác động môi trường của công nghệ. Các hệ thống AI lớn tiêu thụ lượng năng lượng đáng kể cho việc xử lý dữ liệu và huấn luyện mô hình. Do đó, việc phát triển các công nghệ AI tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường đang trở thành một chủ đề được nhiều quốc gia quan tâm. Ngoài ra, việc bảo đảm rằng lợi ích của nền kinh tế tri thức được phân bổ công bằng cũng là một thách thức lớn. Nếu không có các chính sách phù hợp, khoảng cách giữa các nhóm lao động và giữa các quốc gia có thể gia tăng. **DIỆU BÁO**

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt.
Địa chỉ trụ sở: Tô 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội).
2. Người có tài sản đấu giá: Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở: Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ - giao dịch: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội
- Địa chỉ: số 87, đường 419, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
3. Tài sản đấu giá:
1. Quyền sử dụng đất, diện tích 304m2, tại thửa đất số 357, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 176665, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00065 QSDĐ/399 QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 09/5/2002, đăng ký sang tên cho ông Chu Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Thìn ngày 13/05/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Thửa đất nêu trên có các vị trí tiếp giáp và đặc điểm như sau:
- Phía Đông giáp thửa đất số 338; Phía Tây giáp thửa đất số 340; Phía Nam giáp đường; Phía Bắc giáp thửa đất số 338.
2. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm:
- 01 (một) ngôi nhà bê tông 1 tầng 1 tum, tường xây gạch đỏ (xây dựng năm 1994). Tầng 1 ngôi nhà có diện tích 45,8m2.
+ Tầng 1 đổ mái bằng gồm 01 phòng khách, nền lát gạch men; 03 cửa ra vào (mỗi cửa 2 cánh bằng gỗ kính); 02 cửa sổ bằng nhôm kính; 01 phòng ngủ có 2 cửa bằng nhôm kính, 1 cửa gác bằng gỗ; mái hiện nhà bằng tôn khung kèo sắt, 02 bậc thềm lát gạch đỏ bước lên nhà.
+ Tum đổ mái bằng có diện tích khoảng 10m2, cấu thang inox, bậc ốp đá. Phía trên tầng 1 và tum lợp mái tôn, khung kèo sắt (phần mái tôn có diện tích khoảng 45,8m2), xung quanh tường xây gạch cao khoảng 60cm, dài khoảng 25m.

- Mái hiện bằng tôn, khung kèo sắt phía trước ngôi nhà bê tông 1 tầng 1 tum có diện tích 19,44m2
- 01 (một) ngôi nhà đổ mái bằng, tường xây gạch đỏ, nền lát gạch hoa có tum diện tích là 20,2m2.
- 01 ngôi nhà mái bằng, tường xây gạch đỏ có diện tích 24,1m2, trong đó:
+ 01 phòng dùng làm bếp, nền lát gạch men, 2 cánh cửa ra vào bằng sắt, cửa sổ 2 cánh bằng nhôm kính, song sắt.
+ 01 nhà tắm nền lát gạch men, tường ốp gạch men lửng, cửa ra vào bằng nhôm kính.
+ 01 nhà vệ sinh nền lát gạch men, tường ốp gạch men lửng, cửa ra vào bằng nhôm kính.
+ 01 giếng đào có diện tích 14,6m2.
+ 01 văng nhà mái bằng đưa ra bằng bê tông.
- 01 (một) ngôi nhà cấp bốn nền đổ bê tông, mái lợp tôn khung kèo sắt, 02 cửa bằng sắt. Ngôi nhà có diện tích 25m2.
- 01 Cây hương xây gạch, mái đổ bê tông (cây hương 2 tầng) bằng bê tông có diện tích 0,6m2.
- Sân lát gạch đỏ có diện tích 167,26m2;
- 01 cây lọc vùng đường kính góc 30cm;
- 01 cây lọc vùng đường kính góc 35cm;
- 01 cây mộc đường kính góc 50cm;
- 01 cây mộc đường kính góc 5cm;
- Tường bao quanh cao 1,70m, dài:
- Công mái đổ bê tông dài 3,85cm x rộng 0,85m x 2 trụ. Công bê tông (0,49m x 0,36m); cảnh công bằng sắt x 4 cánh.
(Chi tiết tài sản thể hiện trong Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 13/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội; Quyết định thi hành án và các văn bản khác có trong hồ sơ của cơ quan thi hành án).
Giá khởi điểm: 6.987.420.426 đồng (Sáu tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng).
Tiền đặt trước: 1.397.484.085 đồng (Một tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

4. Nơi có tài sản đấu giá: tại thửa đất số 357, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).
5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:
- Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 13/04/2026 (trong giờ hành chính vào các ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật).
- Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt, địa chỉ: Tô 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội), số điện thoại liên hệ: 0828262654.
- Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá (theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 sửa đổi, bổ sung năm 2024) và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá và hồ sơ pháp lý của tài sản:
- Thời gian xem tài sản và hồ sơ pháp lý của tài sản: Ngày 01/04/2026, ngày 02/04/2026 và ngày 03/04/2026 tại nơi có tài sản đấu giá.
- Địa điểm xem tài sản đấu giá: tại thửa đất số 357, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).
- Địa điểm xem hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Đại Việt, địa chỉ: Tô 34, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội (Ngày là: Tầng 4, số nhà 99 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội).
7. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2026 đến 24 giờ 00 phút ngày 13/04/2026.
8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:
- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/04/2026.
- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội, địa chỉ: số 87, đường 419, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẠI VIỆT

THÔNG BÁO

1. Tên tổ chức hành nghề luật sư: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGAL VALUE
Tên giao dịch: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGAL VALUE
Tên viết tắt: LUẬT LEGAL VALUE
Tên bằng tiếng nước ngoài: LEGAL VALUE LAW COMPANY LIMITED
2. Địa chỉ trụ sở: Tầng 7, tòa nhà Zen Tower số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0983474407
3. Lĩnh vực hành nghề
- Tham gia tố tụng; - Tư vấn pháp luật; - Đại diện ngoài tố tụng; - Dịch vụ pháp lý khác.
4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
Họ và tên: Lê Kiều Hoa
Địa chỉ: Tập thể Đoàn vật lý 79, tổ 2 phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Chứng chỉ hành nghề số 8056/TP/LS-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 05/08/2011
5. Giấy đăng ký hoạt động số 01.2026.02.2722/TP/ĐKHĐ do Sở tư pháp thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2026.
CÔNG TY LUẬT TNHH LEGAL VALUE